

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**



**Hồ Thị Thanh Hương,
Trần Thị Minh Hằng,
Trần Bá Hưng**

GIÁO TRÌNH

**PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TÌNH CẢM,
KĨ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON**

(Mã số: 660103120)

Huế, tháng 4 năm 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**



**Ths. Hồ Thị Thanh Hương (Chủ biên),
Ths. Trần Thị Minh Hằng (Đồng chủ biên),
Ths. Trần Bá Hưng (Thành viên tham gia)**

GIÁO TRÌNH

**PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TÌNH CẢM,
KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON**
(Mã số: 660103120)

Dành cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Huế, tháng 4 năm 2021

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong những năm tháng đầu đời của mỗi con người. Những năng lực cơ bản về tình cảm, kỹ năng xã hội là yếu tố nền móng cho sự hình thành nhân cách. Chính vì vậy, trong quá trình đổi mới Chương trình Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định *phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội là một bốn lĩnh vực phát triển của trẻ nhà trẻ và là một trong năm lĩnh vực phát triển của trẻ mẫu giáo*. Sự phát triển về tình cảm, kỹ năng xã hội là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển toàn diện của mỗi đứa trẻ, đồng thời là động lực cho các lĩnh vực phát triển về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và thẩm mỹ.

Giáo trình *Phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non* được biên soạn xuất phát từ nhu cầu thực tiễn dạy và học các học phần liên quan đến giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em trong các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non hiện nay. Trong quá trình biên soạn, nhóm tác giả đã có sự kế thừa các tài liệu tâm lý học và giáo dục học đã được xuất bản, đồng thời nghiên cứu, cập nhật và biên soạn các nội dung chuyên ngành về phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu của việc giảng dạy học phần này.

Giáo trình được trình bày theo 3 chương, sau mỗi chương có câu hỏi lý thuyết, bài tập thực hành và hướng dẫn tự học giúp người học vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề liên quan nhằm hình thành các kỹ năng và thái độ cần thiết.

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung

Chương 2: Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

Chương 3: Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp

Với cấu trúc và nội dung như trên, hi vọng giáo trình sẽ là học liệu quan trọng cho giảng viên và sinh viên ngành giáo dục mầm non đồng thời là nguồn tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Giáo trình được biên soạn lần đầu nên chắc chắn không thể tránh khỏi sai sót, rất mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc để giáo trình ngày càng hoàn thiện.

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG	01
1.1. Các khái niệm cơ bản.....	01
1.1.1. Khái niệm xúc cảm và tình cảm	01
1.1.2. Khái niệm tình cảm xã hội.....	02
1.1.3. Khái niệm kỹ năng xã hội.....	04
1.1.4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội	05
1.1.5. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội	06
1.1.6. Các yếu tố của quá trình phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội	06
1.1.7. Mối quan hệ giữa các yếu tố trong quá trình phát triển trẻ em.....	11
1.2. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm, hành vi xã hội của trẻ mầm non	12
1.2.1. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm, hành vi xã hội của trẻ nhà trẻ (0 - 36 tháng tuổi)	12
1.2.2. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm, hành vi xã hội của trẻ mẫu giáo (3 - 6 tuổi).....	15
1.3. Vai trò của phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non	18
1.3.1. Sự tác động của của giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đến các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, thẩm mỹ và ngôn ngữ.....	18
1.3.2. Vai trò của phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với sự phát triển chung của trẻ mầm non.....	20
CHƯƠNG 2: GIÁO DỤC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON.....	24
2.1. Mục tiêu, nội dung, kết quả mong đợi trong lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.....	25
2.1.1. Mục tiêu giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non .	25
2.1.2. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.	30
2.1.3. Kết quả mong đợi và các chỉ số đánh giá lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mầm non.....	35
2.2. Phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.....	43
2.2.1. Nhóm phương pháp dùng lời nói.....	45

2.2.2. Nhóm phương pháp trực quan	49
2.2.3. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm	51
2.2.4. Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm	55
2.3. Hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	58
2.3.1. Hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ	59
2.3.2. Hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo	60
2.4. Môi trường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	67
2.4.1. Môi trường vật chất	68
2.4.2. Môi trường xã hội	69
2.5. Phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	70
2.5.1. Mục đích phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ	70
2.5.2. Nội dung phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	71
2.5.3. Hình thức phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	72
CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON THEO HƯỚNG TÍCH HỢP	79
3.1. Quan điểm tích hợp, cách tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp	79
3.1.1. Quan điểm về giáo dục tích hợp	79
3.1.2. Quan điểm về giáo dục tích hợp trong giáo dục mầm non	80
3.1.3. Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	83
3.2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	83
3.2.1. Khái niệm và phân loại	83
3.2.2. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp	84
3.3. Hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm	

non	85
3.3.1. Kế hoạch chủ đề.....	85
3.3.2. Kế hoạch tuần	86
3.3.3. Kế hoạch ngày	89
3.3.4. Kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể.....	91
3.4. Gợi ý một vài hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	94
3.4.1. Hoạt động giáo dục phát triển tình cảm.....	94
3.4.2. Hoạt động giáo dục phát triển kĩ năng xã hội.....	97

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG

A. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương 1, người học đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

* Kiến thức:

- Hiểu được một số khái niệm cơ bản: tình cảm; kỹ năng xã hội; phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.
- Nắm được đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mầm non từng độ tuổi.
- Hiểu rõ vai trò của sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ mầm non.

* Kỹ năng:

- Tự nghiên cứu tài liệu, giải quyết các bài tập.
- Hợp tác nhóm, thuyết trình và diễn giải các nội dung liên quan đến bài tập lý thuyết và thực hành.

* Thái độ

- Tập trung, chú ý trong giờ học.
- Tôn trọng, cầu thị trong quá trình hoạt động nhóm.

B. NỘI DUNG

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm xúc cảm, tình cảm

Trong khi phản ánh thế giới khách quan, con người không chỉ nhận thức thế giới mà còn tỏ thái độ của bản thân với thế giới mà mình phản ánh. Mỗi khi gặp một hiện tượng, sự việc nào đó trong cuộc sống, con người sẽ nảy sinh những thái độ tâm lý khác nhau, có thể hiểu là đang có *cảm xúc*.

Từ điển thuật ngữ Tâm lý học của tác giả Vũ Dũng [6] chủ biên cho rằng “*Tình cảm là những trạng thái xúc cảm ổn định của con người đối với những sự vật, hiện tượng của hiện thực, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của họ*”.

Theo từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam [18]: *“Cảm xúc là một hình thức trải nghiệm cơ bản của con người về thái độ của chính mình đối với sự vật, hiện tượng của hiện thực khách quan, với người khác và với bản thân. Sự hình thành cảm xúc là một điều kiện tất yếu của sự phát triển con người như là một nhân cách”*.

Tác giả Nguyễn Quang Uẩn [27] cũng đã chỉ ra rằng: *“Tình cảm là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với những sự vật, hiện tượng có liên quan tới nhu cầu và động cơ của họ”*.

Như vậy có thể hiểu *xúc cảm là những rung động của con người trước một tình huống cụ thể, xúc cảm mang tính nhất thời, không ổn định*. Còn *tình cảm là những xúc cảm xuất hiện thường xuyên, lâu dài, ổn định*,..

“Tình cảm là thái độ cảm xúc mang tính ổn định của con người đối với hiện thực khách quan, nó phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan đến nhu cầu và động cơ của họ. Tình cảm là sản phẩm cao cấp của sự phát triển xúc cảm trong điều kiện xã hội”.

Tình cảm được chia thành tình cảm cấp thấp và tình cảm cấp cao: Tình cảm cấp thấp liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn những yêu cầu sinh học của cơ thể. Tình cảm cấp cao liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn những nhu cầu xã hội của con người. Tình cảm cấp cao bao gồm tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ.

Trẻ mầm non là tuổi hình thành và phát triển nhân cách. Trẻ tiếp thu và học hỏi từ môi trường xung quanh để tạo nên sự phát triển và hoàn thiện cá nhân. Giáo dục tình cảm cho trẻ phải bắt đầu từ những cảm xúc đơn giản và gần gũi nhất. Trẻ phải nhận biết những biểu hiện cảm xúc của người khác để điều chỉnh các biểu hiện và hành vi cho phù hợp, đồng thời nhận ra được cảm xúc của bản thân và học cách thể hiện chúng cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể.

1.1.2. Khái niệm tình cảm xã hội

Có nhiều cách hiểu về khái niệm tình cảm xã hội khác nhau, nhà tâm lý học xã hội A.G Kovaliop cho rằng: *“Tình cảm xã hội là những cấu trúc tâm lý bền vững hay là những thuộc tính tâm lý của một cá nhân riêng rẽ cũng như của những nhóm người có tổ chức. Tình cảm nói lên đặc điểm trong thái độ cảm xúc của con người đối với*

những mặt khác nhau của đời sống xã hội” (Nguồn: <http://www.casel.org/what-is-sel/>).

Theo từ điển Bách khoa toàn thư mở Wikipedia thì *“Tình cảm xã hội là những tình cảm phụ thuộc vào suy nghĩ, cảm xúc hoặc hành động của người khác”* (Nguồn: https://en.wikipedia.org/wiki/Social_emotions)

Theo tác giả Jack P. Shonkoff trong nghiên cứu của mình cho rằng *“Tình cảm xã hội là những cảm xúc thể hiện sự trải nghiệm khác nhau của con người phụ thuộc vào suy nghĩ, cảm xúc hoặc hành động của bản thân và người khác, “như đã trải nghiệm, nhớ lại, dự đoán hoặc tưởng tượng ngay từ đầu”... Tình cảm xã hội đôi khi được gọi là tình cảm đạo đức, bởi vì chúng đóng vai trò quan trọng trong hành vi đạo đức và ra quyết định về đạo đức* (Nguồn: <http://www.casel.org/what-is-sel/>).

Từ các định nghĩa trên, có thể hiểu *“Tình cảm xã hội là một thuộc tính tâm lý ổn định thể hiện thái độ của con người đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội, biểu hiện ở khả năng hiểu và quản lý cảm xúc, cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm, thiết lập và duy trì mối quan hệ tích cực và đưa ra quyết định có trách nhiệm”*.

Tình cảm xã hội của trẻ em là một thuộc tính tâm lý ổn định thể hiện thái độ của trẻ đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội, thể hiện ở khả năng trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc bản thân, hiểu và quản lý cảm xúc, cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm, đồng thời thiết lập và duy trì mối quan hệ tích cực và đưa ra quyết định có trách nhiệm với bản thân.

Sự phát triển tình cảm xã hội (Social emotional development) là một khả năng của trẻ để hiểu cảm xúc của người khác, tự mình kiểm soát cảm xúc và hành vi của bản thân và nhận thức được cảm xúc của với các bạn đồng trang lứa. Muốn trẻ em đạt được các kỹ năng cơ bản đó, trẻ cần sự hỗ trợ hướng dẫn từ người lớn, sự hợp tác từ bạn bè và sự tự chủ, tự giác của bản thân. Cảm giác tin tưởng, tự tin, niềm tự hào, tình bạn, tình cảm và sự vui vẻ là một phần của sự phát triển tình cảm kỹ năng xã hội. Mối quan hệ tích cực của một đứa trẻ với người lớn, sự tin tưởng và quan tâm là chìa khóa thành công về mặt xã hội và tình cảm.

Như vậy có thể thấy, xúc cảm, tình cảm, tình cảm xã hội có vai trò to lớn trong đời sống con người nói chung và trẻ em nói riêng. Những xúc cảm, tình cảm tích cực thúc đẩy trẻ hoạt động, khắc phục những khó khăn, trở ngại để đạt được mục tiêu mà

trẻ đặt ra. Ngược lại những xúc cảm, tình cảm tiêu cực sẽ cản trở sự tham gia tích cực của trẻ vào các hoạt động, làm giảm đi cơ hội phát triển của trẻ ở nhiều mặt khác nhau.

1.1.3. Khái niệm kỹ năng xã hội

Kỹ năng xã hội là bất kỳ năng lực nào tạo thuận lợi cho sự tương tác và giao tiếp với những người khác, nơi các quy tắc xã hội và các mối quan hệ được tạo ra, truyền đạt và thay đổi theo các cách nói và không lời. Quá trình học các kỹ năng này được gọi là xã hội hóa.

Kỹ năng xã hội là công cụ giúp mọi người giao tiếp, học hỏi, yêu cầu giúp đỡ, đáp ứng nhu cầu theo những cách thích hợp, hòa nhập với người khác, kết bạn, phát triển mối quan hệ lành mạnh, bảo vệ bản thân và nói chung, có thể tương tác với xã hội một cách hài hòa. Kỹ năng xã hội xây dựng các đặc điểm cá tính cần thiết như sự tin cậy, tôn trọng, trách nhiệm, công bằng, chu đáo và tính công dân.

Trong từng giai đoạn phát triển của trẻ em, với phạm vi hoạt động ngày càng mở rộng và đa dạng hơn, các kỹ năng xã hội cũng phát triển dần lên. Môi trường xã hội của con người khá rộng, từ gia đình, trường lớp, tới các tổ chức khác trong cộng đồng. Ở mỗi nơi với riêng điểm đặc biệt sẽ hỏi những người có năng lực xã hội riêng biệt. Những kỹ năng này giúp cho quá trình gắn kết xã hội diễn ra bền chặt và sâu sắc hơn. Kỹ năng xã hội chính là những cách thức giải quyết các vấn đề trong cuộc sống xã hội nhằm giúp trẻ thích nghi và phát triển tốt hơn.

Gắn kết xã hội theo định nghĩa của Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (United Nations Development Programme - UNDP) là *sự gắn kết xã hội là chất lượng của sự tồn tại giữa nhiều nhóm cùng sinh sống trong một xã hội. Các nhóm có thể khác nhau về nguồn gốc dân tộc, văn hoá xã hội, tín ngưỡng tôn giáo và chính trị, tầng lớp xã hội hoặc khu vực kinh tế hoặc dựa trên các đặc điểm cá nhân như giới tính và tuổi tác. Chất lượng cùng tồn tại giữa các nhóm có thể được đánh giá theo các chiều hướng tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, các giá trị chia sẻ và sự tham gia của xã hội, sự hài lòng và hạnh phúc trong đời sống cũng như công bằng về cơ cấu và công bằng xã hội. “Sự gắn kết xã hội, hay đúng hơn là tái thiết sự gắn kết xã hội, là một trong những kết quả mang lại từ biện pháp can thiệp kiến tạo hòa bình có hiệu quả”.*

Như vậy giáo dục phát triển các kỹ năng xã hội cho trẻ em không nằm ngoài mục đích cuối cùng chính là sự gắn kết xã hội, các kỹ năng xã hội giúp đưa trẻ có thể

cùng sống và hoạt động hợp tác trong một cộng đồng nhất định. Điều này hoàn toàn tương đồng với bốn trụ cột đã được khẳng định trong triết lý giáo dục của UNESCO: “*Học để chung sống cùng nhau*” (Learning to live together) là cấp độ cao nhất của việc giáo dục trẻ thơ (*Learning to know* → *Learning to do* → *Learning to be* → *Learning to live together*). Như vậy, giờ đây việc học không chỉ nhằm nâng cao hiểu biết, tầm nhìn; học để có kiến thức, kỹ năng làm việc; học để cùng chung sống hòa bình, hữu nghị, hợp tác với người khác và dân tộc khác; học để khẳng định những giá trị tồn tại của cá nhân; mà ý nghĩa của việc học đã được mở rộng ở nội hàm mới: Đó là học để thay đổi mình và gắn kết thế giới.

1.1.4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội có thể hiểu là một quá trình mà trẻ em và người lớn trở nên ý thức hơn về cảm xúc của mình, học cách liên hệ hài hòa hơn với người khác, phát triển khả năng đưa ra các quyết định có trách nhiệm và giải quyết những thách thức một cách hiệu quả.

Định hướng của giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non là giúp trẻ làm chủ bản thân, ứng xử phù hợp với cộng đồng và xã hội, thích nghi, học tập hiệu quả, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất, ứng phó tích cực trong các tình huống của cuộc sống.

Khả năng phục hồi (Resilience) theo định nghĩa của Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (United Nations International Children's Emergency Fund - UNICEF) là “*khả năng của trẻ em, cộng đồng và các hệ thống dự đoán, ngăn ngừa, chống lại, thích ứng và phục hồi từ những căng thẳng và chấn động thúc đẩy quyền của trẻ em, đặc biệt là những người thiệt thòi nhất*”.

Để có được khả năng phục hồi này, đòi hỏi quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non không chỉ dừng lại ở việc hình thành tình cảm tích cực và kỹ năng thích ứng mà còn phải tiến đến khả năng chống lại các cảm xúc tiêu cực và kỹ năng phục hồi sau các chấn động gây ra do điều kiện không thuận lợi từ môi trường tự nhiên và xã hội mà trẻ đang sống.

Như vậy có thể thấy, giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non đã và đang là một nhiệm vụ không thể thiếu trong công việc giáo dục trẻ mầm non ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ giúp trẻ tự tin, có trách nhiệm và tham gia tốt hơn vào các hoạt động xã hội. Đặc biệt trong lĩnh vực tình cảm

của trẻ em có thể khẳng định yếu tố tình cảm chi phối khá lớn vào các hoạt động của trẻ. Càng lớn, tình cảm của trẻ càng ổn định và có cấu trúc rõ ràng hơn và ảnh hưởng ngày càng sâu sắc hơn đến hiệu quả tham gia các hoạt động của trẻ. Quá trình giáo dục tác động một cách có mục đích sẽ mang lại hiệu quả cao và tránh được những sai phạm của quá trình tự mò mẫm, giúp cho cá nhân sớm định hình cách sống và đáp ứng tốt hơn với các yêu cầu, chuẩn mực xã hội.

1.1.5. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội

Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội: Theo The Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL): giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội là *quá trình trẻ em và người lớn hiểu và quản lý cảm xúc, thiết lập và đạt được mục tiêu tích cực, cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm với người khác, thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực và đưa ra quyết định có trách nhiệm.*

Giáo dục tình cảm xã hội cho trẻ mầm non: *Là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến trẻ em nhằm giúp trẻ tiếp thu và vận dụng một cách hiệu quả các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc bản thân, đặt ra và đạt được mục tiêu tích cực, cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm với người khác, hình thành và duy trì các mối quan hệ tích cực và đưa ra quyết định có trách nhiệm.*

1.1.6. Các yếu tố của quá trình phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

a. Tình cảm xã hội (Social Emotion):

Các nghiên cứu về tình cảm xã hội trên thế giới đều đề cập đến thành tố của tình cảm xã hội bằng nhiều cách gọi khác nhau (năng lực, thành phần, yếu tố...). Trong *Báo cáo cơ sở lý luận về giáo dục tình cảm xã hội trong giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ mầm non năm 2019* của nhóm chuyên gia nghiên cứu thuộc Viện Khoa học giáo dục Việt Nam (VNIES) [37] đã chỉ ra 5 thành tố (năng lực cốt lõi) tình cảm xã hội của trẻ mầm non bao gồm:

(1) Tự nhận thức về bản thân (Self-awareness): Nhận thức về bản thân liên quan đến sự tự hiểu biết về cảm xúc của mình, mục đích cá nhân và những giá trị. Điều này nghĩa là trẻ nhận ra cảm xúc của riêng mình, xác định và gọi tên cảm xúc của mình.

(2) Tự quản lý (Self-management): Điều này chỉ đơn giản là trẻ tự biết kiểm soát cảm xúc và hành vi của chính trẻ, bao gồm khả năng trì hoãn sự hài lòng, quản lý căng

thăng, kiểm soát xung lực và kiên trì vượt qua những thách thức để đạt được các mục đích cá nhân.

(3) Nhận thức xã hội (Social awareness): Nhận thức xã hội của trẻ liên quan đến khả năng hiểu, đồng cảm và cảm thông với những trẻ em và người lớn có nền văn hóa khác nhau. Nó cũng liên quan đến những hiểu biết về các chuẩn mực xã hội đối với các hành vi và sự công nhận các nguồn lực và hỗ trợ của gia đình, trường học và cộng đồng của đứa trẻ.

(4) Kỹ năng quan hệ (Relationship skills): Mỗi quan hệ thành công đòi hỏi khả năng xử lý xung đột một cách có trách nhiệm, trẻ thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh và bổ ích và thực hiện các hành động phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Các kỹ năng này liên quan đến việc giao tiếp thông minh, lắng nghe tích cực, hợp tác, chống lại áp lực xã hội không thích hợp, đàm phán xung đột, xây dựng và tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết. Trẻ biết tôn trọng sự khác biệt của mọi người, chống lại việc so sánh trẻ với những đứa trẻ khác và quan trọng nhất là trẻ biết xin lỗi khi gây rối hoặc mắc lỗi.

(5) Ra quyết định có trách nhiệm (Responsible decisions-making): Đưa ra lựa chọn tích cực về hành vi cá nhân và xã hội của trẻ sẽ là chìa khóa thành công cho trẻ trong cuộc sống. Việc ra quyết định có trách nhiệm bao gồm việc trẻ học cách đưa ra các lựa chọn mang tính xây dựng về hành vi cá nhân và tương tác xã hội thông qua các môi trường khác nhau của trẻ. Khuyến khích lòng tự trọng lành mạnh của trẻ.

b. Tình cảm, kỹ năng xã hội (Emotional, social skills):

Có nhiều cách phân chia các yếu tố của quá trình phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non khác nhau. Qua quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy cách phân chia của UNICEF EAPRO (Văn phòng khu vực Đông Á và Thái Bình Dương của UNICEF) thể hiện trong thang đánh giá “*Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*” năm 2016 [41] khá phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành.

Hướng dẫn này nhấn mạnh 10 năng lực khác nhau thuộc 3 lĩnh vực được tóm tắt trong bảng sau:

Phát triển xã hội (Social Development)	Phát triển tình cảm (Emotional Development)	Phát triển nhận thức (Cognitive Development)
- Áp dụng các quy tắc xã hội (Applying social rules) - Thông cảm với người khác (Empathizing with others) - Giải quyết xung đột (Conflict resolution) - Tôn trọng sự đa dạng (Respect for diversity) - Hòa mình vào thiên nhiên (Harmony with nature)	- Đặt tên cho cảm xúc (Naming feelings) - Tích cực coi trọng bản thân (Positive self-regard) - Cảm thấy biết ơn (Feeling gratitude)	- Chức năng Điều hành (Executive Function) - Tiếp nhận quan điểm (Perspective taking)

Bảng 1.1: Mười yếu tố thuộc ba lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

Những yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trẻ muốn thấu cảm với người khác (lĩnh vực xã hội) đòi hỏi khả năng nhận ra cảm xúc của người khác (lĩnh vực cảm xúc) cũng như đón nhận quan điểm và tư duy linh hoạt (lĩnh vực nhận thức). Sự phát triển đồng thời các khả năng khác bao gồm kỹ năng ngôn ngữ liên quan đến việc thể hiện bản thân và giao tiếp với người khác cũng như khả năng hướng và tập trung sự chú ý cũng rất quan trọng đối với sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.

Mô tả các yếu tố thuộc ba lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:

** Lĩnh vực phát triển xã hội:*

- Áp dụng các quy tắc xã hội: Trẻ em có thể áp dụng thích hợp các quy tắc xã hội cơ bản như chia sẻ, tôn trọng, chào hỏi và các cách cư xử xã hội khác. Trẻ cũng có thể hiểu các thông điệp xã hội từ người khác để đáp ứng một cách thích hợp.

- Thông cảm với người khác: Thông cảm đề cập đến khả năng hiểu được cảm xúc và quan điểm của người khác và hiểu tại sao họ cảm thấy như vậy. Từ đó đáp ứng với cảm xúc và nhu cầu của người khác theo cách của bản thân mình.

- Giải quyết xung đột: Trẻ em có kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề xã hội để tìm ra các giải pháp hòa bình cho các xung đột. Khả năng giải quyết xung đột là nền tảng của một xã hội hòa bình và gắn kết.

- Tôn trọng sự đa dạng: Trẻ em có thể đánh giá cao và tôn trọng sự khác biệt giữa các cá nhân và các nhóm người. Trong môi trường học tập đề cao việc tôn trọng sự đa dạng, trẻ em có khả năng phát triển sự tự tin tốt hơn và hòa hợp tốt với những người khác mình. Sự khác biệt xuất phát từ nhiều đặc tính bao gồm ngôn ngữ, dân tộc, khả năng, giới tính, tình trạng kinh tế xã hội, quốc gia...

** Lĩnh vực phát triển tình cảm:*

- Đặt tên cho cảm xúc: Trẻ có thể xác định và gọi tên cảm xúc của chính mình và người khác. Trẻ có thể diễn tả cảm xúc mà mình và người khác (bạn đồng trang lứa, nhân vật trong câu chuyện...) đang cảm nhận. Trẻ có thể gọi tên những cảm xúc khác nhau như hạnh phúc, buồn, tức giận và sợ hãi.

- Tích cực coi trọng bản thân: Trẻ có niềm tin vào bản thân và khả năng của chính mình. Trẻ cảm thấy có năng lực, thích thử những điều mới, phấn đấu để thành công, đồng thời giúp đỡ người khác thành công. Trẻ cảm thấy tự tin về điều mình làm và tự hào về thành tích mình đạt được.

- Cảm thấy biết ơn: Trẻ có lòng biết ơn mạnh mẽ sẽ trân trọng những điều tích cực trong cuộc sống và đánh giá cao những gì người khác làm cho trẻ. Cảm giác biết ơn cũng có thể nâng cao cảm giác liên kết giữa trẻ với người khác. Lòng biết ơn giúp trẻ hiểu cách thức người khác làm giàu cho cuộc sống của mình và dạy cho trẻ biết rằng bản thân trẻ cũng có thể làm phong phú thêm cuộc sống của người khác.

** Lĩnh vực phát triển nhận thức:*

- Chức năng điều hành: Các chức năng điều hành là những kỹ năng cần thiết để thiết lập các mục đích và hành xử theo những cách có thể giúp trẻ hoàn thành mục tiêu của mình bao gồm kiểm soát ức chế, trí nhớ và sự linh hoạt. Trẻ em tự điều khiển cảm xúc có thể bình tĩnh lại sau khi gặp tình huống gây khó chịu, kiểm soát tính khí của mình trong sự bất đồng, đối phó với sự thất vọng, và sử dụng lời nói, chứ không phải là bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Trẻ em có khả năng kiểm soát ức chế có thể tách biệt cảm xúc với hành động. Trẻ có thể dừng lại và suy nghĩ để phản ứng một cách phù hợp hơn.

- Tiếp nhận quan điểm: Trẻ em có thể nhìn hoặc trải nghiệm tình huống từ quan điểm của người khác. Trẻ có thể nghĩ ra nhiều cách để đối phó với một tình huống và

có thể xem xét các hậu quả của mỗi phản ứng khác nhau. Các kỹ năng quan sát sẽ giúp trẻ hiểu những suy nghĩ và cảm xúc của người khác.

Trong Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành, các yếu tố của quá trình giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội được xác định như sau:

Lĩnh vực Độ tuổi	Tình cảm	Kỹ năng xã hội
Nhà trẻ	- Nhận biết và thể hiện một trạng thái cảm xúc - Phát triển cảm xúc thẩm mỹ	- Ý thức về bản thân - Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi - Hành vi văn hóa đơn giản
Mẫu giáo	- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh. - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên của quê hương, đất nước và các hoạt động mang tính nghệ thuật; lòng kính yêu lãnh tụ. - Biểu hiện cảm xúc tích cực trước các đối tượng và hoạt động nhận thức.	- Ý thức về bản thân - Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội - Quan tâm đến môi trường sống

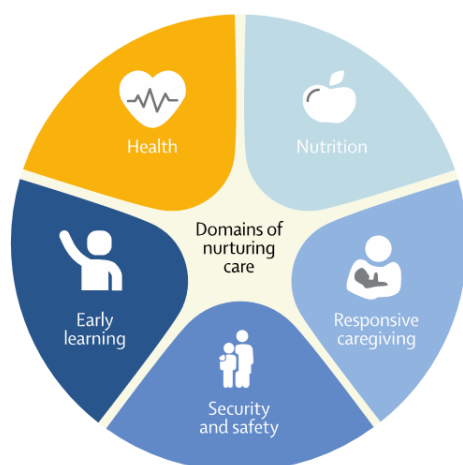
Bảng 1.2: Các yếu tố thuộc 3 lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội theo Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam

Như vậy có thể thấy có sự tương đồng khá cao giữa các yếu tố của quá trình giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo quan điểm của UNICEF và theo chương trình giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành. Tùy vào từng độ tuổi cụ thể trong các giai đoạn nhà trẻ, mẫu giáo mà các yếu tố trên có độ phức tạp khác nhau theo hướng tăng dần theo sự phát triển của đứa trẻ. Tuy nhiên để phù hợp hơn với xu thế giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội chung của các nước trong khu vực và trên thế giới, giáo dục mầm non Việt Nam cần bổ sung thêm các yếu tố về Chức năng Điều hành (*Executive Function*) và Tiếp nhận quan điểm (*Perspective taking*).

1.1.7. *Mối quan hệ giữa các yếu tố trong quá trình phát triển trẻ em*

Trẻ nhỏ cần được chăm sóc ngay từ những năm tháng đầu đời. Những kinh nghiệm đầu tiên của trẻ nhỏ được tích lũy từ sự chăm sóc nuôi dưỡng của cha mẹ, các thành viên khác trong gia đình và người chăm sóc trẻ. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được đặc trưng bởi một môi trường ổn định thúc đẩy sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ em, bảo vệ trẻ em khỏi những mối đe dọa và tạo cơ hội cho việc học tập sớm thông qua các tương tác tình cảm và mối quan hệ thể hiện trong *Hình 1.1*.

Lợi ích của việc chăm sóc nuôi dưỡng sẽ kéo dài suốt cuộc đời, bao gồm cải thiện sức khỏe, hạnh phúc, khả năng học tập và thu nhập trong tương lai. Ngoài ra, sự phát triển thời thơ ấu là một quá trình trưởng thành dẫn tới sự phát triển toàn vẹn các kỹ năng nhận thức, vận động, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và tự điều chỉnh hành vi. Do đó, việc học tập các kỹ năng trong suốt cuộc đời được xây dựng dựa trên năng lực cơ bản được thiết lập trong thời thơ ấu.



- Domains of nurturing care: Các lĩnh vực chăm sóc nuôi dưỡng
- Health: Sức khỏe
- Nutrition: Dinh dưỡng
- Responsive caregiving: Chăm sóc đáp ứng
- Security and safe: An ninh và an toàn
- Early learning: Học sớm

Hình 1.1: Các khía cạnh chăm sóc nuôi dưỡng cần thiết cho trẻ em đạt được sự phát triển tối ưu

1.2. **Đặc điểm xúc cảm, tình cảm, hành vi xã hội của trẻ mầm non**

1.2.1. *Đặc điểm xúc cảm, tình cảm, hành vi xã hội của trẻ nhà trẻ*

Trẻ mới ra đời chỉ có phản ứng xúc cảm không điều kiện gắn liền với nhu cầu cơ thể của trẻ. Trong đó nổi bật hơn cả là cảm xúc khó chịu được biểu lộ ra bên ngoài bằng tiếng khóc để phản ứng lại với môi trường mới lạ bên ngoài bụng mẹ.

Trên cơ sở những cảm xúc không điều kiện, những phản ứng cảm xúc có điều kiện dần được hình thành. Từ những nhu cầu gắn bó về cơ thể, nhu cầu được quan tâm, chăm sóc, nhu cầu tiếp xúc tình cảm ở tuổi sơ sinh.

Cuối 2 tháng tuổi “phức cảm hơn hở” xuất hiện đã kết thúc thời kỳ sơ sinh để chuyển sang tuổi hài nhi. Sự cư xử của người lớn trong thời kỳ cuối tuổi sơ sinh như là sự khởi đầu của giao tiếp giữa đứa trẻ với người lớn. Khi người lớn nói chuyện với trẻ, trẻ chăm chú nhìn vào khuôn mặt của người cúi xuống nó, mỉm cười, cử động chân tay và mấp máy môi, miệng phát ra những âm thanh nhỏ như đang hóng chuyện. Để cho trẻ cảm thấy dễ chịu trong quá trình giao lưu cảm xúc, người lớn phải đáp ứng nhu cầu về cơ thể, đặc biệt là nhu cầu bông bẻ, âu yếm, vuốt ve, muốn người lớn thường xuyên nói chuyện, mỉm cười, muốn được ôm vào lòng, được ru ngủ.

Đến khoảng tháng thứ 5 trẻ đã phân biệt được người lạ với người thân quen. Nếu có người lạ đến trẻ không mỉm cười mà tỏ ra sợ hãi, từ chối không muốn giao tiếp, trẻ sẽ quay mặt đi hoặc khóc. Đây là một mốc quan trọng trong quá trình phát triển cảm xúc. Ở đứa trẻ đã hình thành một đối tượng tình cảm rõ nét đó là tình yêu đối với người thân quen và sợ hãi đối với người lạ.

Cùng với giao tiếp với người lớn, dần dần ở trẻ xuất hiện nhu cầu sờ mó, cầm nắm đồ vật. Từ đó, nhu cầu giao tiếp trực tiếp sẽ nhường chỗ cho giao tiếp vì đồ vật, tức là giao tiếp với người lớn để được tiếp xúc với đồ chơi. Đây là điều kiện và phương tiện quan trọng hình thành nên khả năng bắt chước hành động của người lớn thông qua đồ vật. Khả năng bắt chước hành động của người lớn phát triển mạnh trong suốt thời kỳ hài nhi.

Đến 7 - 8 tháng, đứa bé biết dõi theo hành động của người lớn và bắt chước hành động đó như là cầm nắm hoặc lắc một vật gì đó, đẩy một vật gì đó, lôi, kéo vật...

Cuối 12 tháng tuổi sự bắt chước tăng lên rõ rệt. Việc bắt chước người lớn khiến cho thái độ của trẻ lệ thuộc vào thái độ của người lớn mà trẻ trực tiếp giao tiếp, người lớn yêu thích trẻ cũng yêu thích và ngược lại.

Như vậy là quan hệ của trẻ đối với người lớn ngay từ đầu đã là quan hệ xã hội và kỹ năng xã hội của trẻ cũng dần được hình thành.

Hoạt động với đồ vật trở thành hoạt động chủ đạo của trẻ tuổi nhà trẻ vì nhờ có hoạt động này mà trẻ giải quyết được mâu thuẫn bản chất đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu độc lập, tự khẳng định mình với khả năng còn non nớt. Trong quá trình hoạt động với đồ vật, trẻ lĩnh hội được công dụng, phương thức sử dụng đồ vật cũng như quy tắc hành vi quy định trong đồ vật. Việc trẻ khám phá, mở bung các đồ vật

thường được người lớn cho là “phá phách”, “không ngoan” nhưng đây chính là giai đoạn các kỹ năng của trẻ được hình thành, nhận thức và trí tuệ cũng nhờ đó mà phát triển mạnh mẽ. Trong khi lĩnh hội những hành động sử dụng các đồ vật thì đồng thời trẻ cũng lĩnh hội được những quy tắc hành vi xã hội, thái độ của người lớn đồng tình hay phản đối việc trẻ sử dụng các đồ vật hết sức quan trọng để củng cố việc nắm vững quy tắc hành vi xã hội của trẻ. Ví dụ: thay vì ném đồ chơi sẽ bị người lớn phê bình nhắc nhở, trẻ sẽ dần có ý thức cất dọn đồ chơi gọn gàng sau mỗi lần chơi để được khen thưởng và động viên từ người lớn.

Từ 12-18 tháng tuổi trẻ hoàn toàn cảm nhận được tình cảm và sự an toàn khi ở bên cạnh người lớn, đồng thời trẻ cũng cảm nhận được cảm xúc tiêu cực khi trẻ thực hiện một hành động không tuân thủ theo quy định. Ví dụ như khi làm được một việc tốt (lấy đúng đồ vật theo yêu cầu, đi được vài bước, chỉ đúng các bộ phận theo tên gọi...) trẻ được người lớn vỗ tay, tán thưởng, ôm ấp... nhưng khi trẻ quấy khóc, thò tay vào ổ điện, cắn đồ chơi... sẽ nhận lại được các cảm xúc không tích cực từ người lớn như sự nhăn mặt, la mắng hoặc to tiếng. Vấn đề ổn định tình cảm cho trẻ trong giai đoạn này là điều thiết yếu cho sự phát triển ở trẻ tính tự tin, ngôn ngữ, thể chất cũng như kỹ năng xã hội.

Từ 18 - 36 tháng tuổi trẻ nhận biết được nhiều điều về bản thân mình trong đó có sự độc lập với những người khác. Sự nhận biết bản thân và phát triển tính độc lập ở trẻ diễn ra đồng thời với việc trẻ nhận thức được tầm quan trọng của bố mẹ và những người chăm sóc mình. Trẻ đã biểu lộ rõ cảm xúc hờn hờ tự hào khi đạt được các thành tích trong các hoạt động, đó cũng chính là động lực để trẻ thực hiện các kỹ năng xã hội như tự ý thức về bản thân, tạo lập các mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi. Cuối độ tuổi nhà trẻ, trẻ có nhu cầu cao về việc thực hiện các hành động tự phục vụ và hành vi văn hóa đơn giản trong cuộc sống hàng ngày theo phương pháp bắt chước từ hành vi của người lớn và bạn bè xung quanh, chính vì vậy người lớn cần biết được những tình cảm và hành động phức tạp của trẻ để có thể đem lại cho trẻ một môi trường thực sự an toàn cho trẻ phát triển cả về tình cảm lẫn kỹ năng xã hội.

Một trong những đặc điểm quan trọng về tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ cuối độ tuổi nhà trẻ là ý thức về bản thân. Trẻ thường sớm đồng nhất bản thân mình với tên gọi, trẻ xưng hô bằng tên gọi như một sự bảo vệ tên riêng của mình và vô cùng khó

chịu khi bị gọi bằng tên khác. Tên gọi để trẻ phân biệt chính nó với những trẻ cùng tuổi và phân định nó như là một nhân cách, một cá nhân. Bên cạnh tên gọi, đặc điểm cá nhân và giới tính cũng được trẻ tìm hiểu và bước đầu khẳng định để trẻ phân biệt mình với các bạn khác trong tập thể.

Bước ngoặt lớn trong sự phát triển của trẻ tuổi nhà trẻ là khủng hoảng tuổi lên ba. Bước vào tuổi lên ba, trẻ đã nhận thức được mình là một cá nhân độc lập và luôn cố gắng khẳng định tính độc lập, tự chủ đó của mình. Trẻ biết được mình có nhiều khả năng, kĩ năng và mong muốn được làm nhiều thứ, được tôn trọng nhưng lại bị kiểm soát quá mức bởi người lớn. Kết quả của sự mâu thuẫn đó là những phản ứng tiêu cực từ cả trẻ lẫn người lớn bên cạnh trẻ. Trẻ muốn có cơ hội được thể hiện mình nhưng khi thực hiện chắc chắn rằng trẻ cũng sẽ gặp vô số thất bại, khó khăn và sai lầm. Tuy vậy, nhờ những sai lầm này mà đứa trẻ sẽ học được nhiều thứ hơn. Sự xuất hiện của các phẩm chất như ý chí, độc lập và niềm tự hào là những thành tựu cần đạt được ở độ tuổi lên 3 này, đó không chỉ là dấu hiệu của sự phát triển hoàn thiện mà còn tạo cơ sở, tiền đề cho sự phát triển tâm lý ở giai đoạn tiếp theo.

1.2.2. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm, hành vi xã hội của trẻ mẫu giáo

Đối với trẻ em nói chung và trẻ mẫu giáo nói riêng, tình cảm chi phối tất cả các mặt trong hoạt động tâm lý. Tuổi mẫu giáo, tình cảm của trẻ có một sự chuyển biến mạnh mẽ, vừa phong phú, vừa sâu sắc. Tình cảm của trẻ được nảy sinh trong những mối quan hệ giữa trẻ với những người xung quanh. Môi trường hoạt động càng mở rộng thì mối quan hệ tình cảm của trẻ càng phong phú đa dạng. Trên tất cả, đặc điểm nổi trội nhất về tình cảm của trẻ độ tuổi này là nhu cầu được yêu thương và khẳng định bản thân. Trẻ rất muốn được mọi người bên cạnh mình yêu thương, không chỉ yêu thương mà phải là “yêu nhất, thương nhất”. Chính điều đó dẫn đến tình trạng trẻ thường ghen tị với những người xung quanh dù là bạn bè hay người lớn, chỉ cần thấy có biểu hiện yêu người khác hơn mình, quan tâm người khác hơn mình thì ngay lập tức trẻ tỏ thái độ ghen tị và buồn bã thậm chí quấy khóc ăn vạ. Bên cạnh nhu cầu yêu thương thì sự bộc lộ tình cảm của trẻ cũng rất mạnh mẽ đối với những người xung quanh, đặc biệt đối với người thân trong gia đình.

Trẻ mẫu giáo bé và nhỡ chưa có tình bạn ổn định, trẻ thường kết bạn do hoàn cảnh: gần nhà, cùng tổ, ngồi cạnh nhau... Tình bạn của trẻ mẫu giáo nhỡ ổn định hơn,

trẻ kết bạn là do nhận ra phẩm chất tốt đẹp nào đó của bạn hoặc vì bạn hợp với trẻ trong quá trình học tập và vui chơi. Trẻ rất quan tâm đến bạn, nhường nhịn, chia sẻ đồ chơi, quà bánh cho bạn. Trẻ cũng rất quan tâm đến các em bé và muốn được chăm sóc các em. Do ngôn ngữ của trẻ phát triển nên quan hệ của trẻ với những người xung quanh được mở rộng một cách đáng kể vì vậy tình cảm của trẻ cũng được phát triển và mở rộng. Đây là nguồn xúc cảm mạnh mẽ nhất và quan trọng nhất trong đời sống tinh thần của trẻ mẫu giáo nhỏ.

Ở tuổi mẫu giáo lớn, tình cảm mang tính chất ổn định và bộc lộ mạnh mẽ, đa dạng hơn. Trẻ không chỉ biểu lộ tình cảm với người thân, bạn bè hay các nhân vật trong truyện, trong phim mà còn biểu lộ với cảnh vật xung quanh. Giai đoạn này tính là thời điểm thuận lợi để giáo dục lòng nhân ái cho trẻ bởi sự nhân hậu và đồng cảm với con người, cảnh vật, đồ vật xung quanh. Sự phát triển tình cảm của trẻ thể hiện nhiều hướng: tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ. Các loại tình cảm này đang ở vào thời điểm phát triển thuận lợi nhất, đặc biệt là tình cảm thẩm mỹ.

Ý thức về bản thân được khẳng định mạnh mẽ trong suốt độ tuổi mẫu giáo. Trẻ không chỉ thể hiện thái độ đối với những người xung quanh mà còn tỏ thái độ đối với bản thân mình. Trẻ tỏ thái độ vui sướng, tự hào khi được khen ngợi và buồn rầu khi bị chê trách. Dựa vào sự đánh giá của người khác về trẻ mà trẻ biết tự hào hay xấu hổ. Lúc này, những động cơ đã xuất hiện trước đây như muốn được khẳng định, muốn được sống và làm việc như người lớn, muốn nhận thức sự vật và hiện tượng xung quanh đều được phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt những động cơ đạo đức, thể hiện thái độ của trẻ với những người khác có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự phát triển các động cơ hành vi. Những động cơ này gắn liền với việc lĩnh hội có ý thức những chuẩn mực và những qui tắc đạo đức của những hành vi trong xã hội.

Khả năng kiểm chế của trẻ mẫu giáo lớn tốt hơn do vậy trẻ có thể phục tùng các mục đích, nhiệm vụ, yêu cầu của người lớn, song các nhiệm vụ đề ra phải rõ ràng và dễ hiểu, các yêu cầu phải phù hợp với độ tuổi. Trong khi hành động, trẻ không bị phụ thuộc vào các tình huống trực tiếp trong trò chơi và các hoạt động khác, trẻ hành động phù hợp với các mục đích xa hơn và tự kiểm chế mình trong thời gian lâu hơn. Tuy khả năng kiểm chế tốt hơn ở độ tuổi trước nhưng trẻ chưa kiểm chế được một cách đầy đủ các xung động của mình và các xúc cảm trực tiếp.

Trong quá trình thực hiện các hành động, trẻ mẫu giáo lớn lĩnh hội hệ thống các hành vi và quy tắc ứng xử xã hội một cách có chủ định dưới sự hướng dẫn, động viên, khuyến khích của người lớn. Sự động viên khuyến khích của người lớn có ảnh hưởng tích cực và làm cho trẻ tin vào sức lực và khả năng của mình. Ngược lại sự đánh giá một cách gay gắt và tiêu cực sẽ làm cho trẻ nản chí và thiếu tự tin khi tham gia vào các hoạt động.

Quá trình chơi cùng nhau trong các trò chơi đặc biệt là trò chơi đóng vai sẽ nảy sinh rất nhiều xung đột, kỹ năng giải quyết các xung đột (Conflict resolution) của trẻ được hình thành theo mức độ từ thấp đến cao cùng với sự phát triển từng độ tuổi. Từ việc không thể tự mình giải quyết được các mâu thuẫn trong quá trình chơi cùng nhau ở tuổi mẫu giáo bé, thể hiện bằng hành động liên tục “mách cô” hoặc gào khóc ăn vạ thì đến cuối tuổi mẫu giáo nhỡ, trẻ đã có thể tự mình thỏa thuận để mang lại lợi ích chơi cho tất cả các bên, trẻ học cách tôn trọng sự đa dạng (Respect for diversity) trong đặc điểm tính cách của các bạn chơi và tìm cách thức hòa hợp với sự khác biệt của bạn so với bản thân mình.

Hòa mình vào thiên nhiên (Harmony with nature): Trẻ mẫu giáo có sự thích thú đặc biệt với thiên nhiên, trẻ rất thích ôm cây cối, quan tâm đến sự thuần khiết và sự ngọt ngào của các loài hoa, chim, cây cỏ và động vật. Trẻ có thể thích thú khi ngửi một bông hoa, ngạc nhiên khi thấy một chú bướm vút cánh bay lên và vui sướng nhảy chân sáo khi nhìn thấy chú cún con chạy quanh nhà... Đó là những cách mà trẻ thể hiện tình yêu thương và sự tôn trọng đối với thiên nhiên. Trẻ sẽ không muốn người xung quanh làm bất cứ điều gì tổn hại đến thiên nhiên và môi trường. Ví dụ: trẻ có thể khóc và tức giận với cha mẹ khi biết họ muốn chặt bỏ một cái cây trong vườn, hoặc muốn cho đi con mèo nhỏ hay con cún con trong nhà. Trẻ nhạy cảm với tất cả mọi thứ tốt đẹp, tiếp xúc trực tiếp với thế giới màu xanh sẽ giúp trẻ luôn vui vẻ, thoải mái và an toàn. Hành vi của trẻ vì thế cũng ôn hòa, tích cực và năng động hơn.

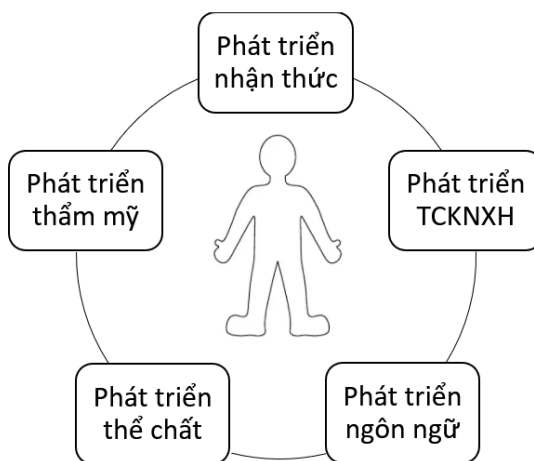
Bên cạnh tình yêu thiên nhiên là tâm lý tò mò về mọi thứ xung quanh, trẻ thường xuyên đặt ra rất nhiều những câu hỏi như: tại sao cây lại có màu xanh, hoa màu đỏ, quả khi chín lại màu đen... Dựa vào đặc điểm này, người lớn có thể giúp trẻ thỏa mãn ham muốn khám phá học hỏi của mình nhằm hỗ trợ đắc lực cho quá trình phát triển trí của trẻ. Việc tiếp xúc, gần gũi với thiên nhiên sẽ kích thích và phát triển các

giác quan thông qua việc nghe, nhìn, nếm, sờ, ngửi. Khi trẻ tương tác với thiên nhiên, sự phối hợp giữa hai tay và các giác quan khác làm cho các điểm tiếp hợp (synapse) thần kinh gia tăng kết nối, tiếp nhận và dẫn truyền thông tin diễn ra nhanh hơn. Việc này giúp các vùng chức năng não phải hoạt động liên tục và hiệu quả để xử lý thông tin. Từ đó làm tăng khả năng nhận biết và ghi nhớ. Các hoạt động trải nghiệm cùng với thiên nhiên tạo cho trẻ cảm giác hứng thú, bởi các kết nối thần kinh được kích hoạt ở nhiều vùng não khác nhau, giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp, biết cách tương tác, phối hợp với bạn bè. Bên cạnh đó, trẻ cũng sẽ suy nghĩ và sống tích cực, tinh thần luôn vui vẻ, hạnh phúc. Những bài học về bảo vệ môi trường sống, môi trường tự nhiên; ứng xử có văn hóa với môi trường; sử dụng tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu; ứng phó với biến đổi khí hậu; sáng tạo với đồ tái chế được lồng ghép vào chương trình kỹ năng sống.

1.3. Vai trò của phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non

1.3.1. Sự tác động của của giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đến các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, thẩm mỹ và ngôn ngữ

Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội được xác định là một trong bốn lĩnh vực giáo dục trẻ nhà trẻ và là một trong năm lĩnh vực giáo dục trẻ mẫu giáo. Đây là một mắt xích quan trọng trong tiến trình phát triển toàn diện của đứa trẻ, thể hiện rõ qua các tác động của lĩnh vực này lên sự phát triển chung của trẻ mầm non.



Hình 1.2: Các lĩnh vực phát triển của trẻ mẫu giáo

a. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội và sự phát triển nhận thức:

Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cung cấp hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ có giá trị bao gồm các quá trình cảm xúc, xã hội, kỹ năng giao tiếp, ra quyết định. Tình cảm, kỹ năng xã hội không bao giờ tách biệt, riêng lẻ mà đồng thời tác động đến các quá trình nhận thức (cảm tính, lý tính) ở trẻ. Tình cảm, kỹ năng xã hội đòi hỏi trẻ phải nhận thức được các trạng thái cảm xúc của chính mình và của người khác; nhận thức được những cảm xúc tích cực và tiêu cực, những hành vi không phù hợp với chuẩn mực xã hội từ đó giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc, hình thành các cảm xúc tích cực, giảm thiểu các cảm xúc tiêu cực.

Như vậy, tình cảm, kỹ năng xã hội giúp trẻ mở rộng kiến thức của bản thân, từ những kiến thức có được kết hợp với kinh nghiệm trước đó, trẻ có thể quay trở lại điều chỉnh hành vi phù hợp với yêu cầu chung của xã hội.

b. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội và sự phát triển ngôn ngữ:

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tình cảm, kỹ năng xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cá nhân của con người. Khi trẻ hòa đồng với người khác, nhận ra điểm mạnh của riêng mình, thích nghi, tạo dựng các mối quan hệ tích cực, sử dụng ngôn ngữ giao tiếp hiệu quả và tự điều chỉnh hành vi của bản thân sẽ giúp trẻ mở rộng mối quan hệ, tăng cường tương tác với những người xung quanh, từ đó phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp.

Ngược lại, ngôn ngữ là một trong những công cụ quan trọng nhất cho sự phát triển nhận thức, thành tích đọc và thành tích học tập chung cũng như cho các mối quan hệ xã hội. Ngôn ngữ cho phép trẻ chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ, cách nhìn nhận, đánh giá và hướng giải quyết vấn đề một cách sâu sắc, dễ dàng nhất.

c. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội và sự phát triển thể chất:

Tình cảm, kỹ năng xã hội tác động trực tiếp đến cảm xúc của bản thân trẻ, những cảm xúc này lại có ảnh hưởng đến các biểu hiện hành vi của trẻ ra bên ngoài. Khi trẻ vui, trẻ có thể nô đùa, chạy nhảy, hò hét; khi trẻ buồn, trẻ chẳng muốn đứng lên vận động; khi tức giận, trẻ làm những việc mà bản thân trẻ không thể kiểm soát được.... Như vậy, tình cảm, kỹ năng xã hội có thể kích thích hoặc kìm hãm hành động, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất của trẻ. Ngược lại, sự phát triển thể chất cũng có tác động không nhỏ đến tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ. Những trẻ khỏe

manh, vui vẻ sẽ tích cực và tự tin tham gia vào các hoạt động trong cuộc sống, tăng cường thiết lập các mối quan hệ, thể hiện sự vui vẻ hào hứng khi chơi đùa với những người xung quanh. Những trẻ em gặp vấn đề về sức khỏe thể chất, tinh thần như bị ốm sốt, mệt mỏi, trầm cảm, tăng động ảnh hưởng mạnh mẽ đến khả năng nhận thức, sự nhạy cảm về cảm xúc, khả năng thiết lập, duy trì một mối quan hệ tích cực và giải quyết vấn đề của trẻ.

d. Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội và sự phát triển thẩm mỹ:

Xem xét dưới góc độ tâm lý học, tình cảm, kỹ năng xã hội và tình cảm thẩm mỹ gắn bó chặt chẽ, song song tồn tại và đan cài với nhau. Đặc điểm giàu xúc cảm là nét đặc trưng trong sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, do đó, nó là cơ sở tạo điều kiện cho các năng lực tình cảm, kỹ năng xã hội và năng lực thẩm mỹ phát triển. Khi trẻ tiếp xúc trực tiếp với cái đẹp, cái xấu, cái bi, cái hài, cảm xúc của trẻ bộc lộ rất chân thật gồm cả cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực. Đây là phương thức để trẻ trải nghiệm, nhận biết cảm xúc của bản thân và những người khác.

Ngược lại, các cảm xúc của trẻ dù là tích cực hay tiêu cực cũng tác động đến cảm nhận của trẻ về cái đẹp, sự thể hiện của trẻ vào các sản phẩm nghệ thuật cũng như những hoạt động thẩm mỹ. Khi trẻ vui, trẻ tạo ra những bức tranh sinh động, khi trẻ buồn, những bức tranh của trẻ trở nên thiếu sức sống, ảm đạm...

Như vậy, có thể thấy giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với tất cả các mặt phát triển toàn diện của trẻ mầm non, trong đó giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội là một trong những chìa khóa để trẻ thành công ở trường và trong cuộc sống.

1.3.2. Vai trò của phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với sự phát triển chung của trẻ mầm non

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội là một trong những nhiệm vụ thiết yếu của thời thơ ấu. Những năng lực cơ bản này là viên gạch đặt nền cho việc học tập suốt đời, cho sự phát triển về cả sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ. Sáu năm đầu tiên của cuộc đời được đặc trưng bởi sự phát triển nhanh chóng và sâu sắc về tinh thần, nhận thức, tâm lý, xã hội và thể chất. Tiếp xúc với các rủi ro, kể cả bạo lực, trong giai đoạn này có thể ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tinh thần và tình cảm của trẻ nhỏ, tăng nguy cơ gặp phải các vấn đề về hành vi và giảm khả năng điều khiển cảm xúc của trẻ.

Giáo dục hiện đại đã chứng minh rằng để một đứa trẻ thành công trong trường học, chúng cần học tập nhiều thứ hơn là chỉ số đếm và chữ cái. Trẻ phải có khả năng tập trung, tuân theo hướng dẫn, tiếp tục công việc mặc dù nhàm chán hoặc thất vọng, thấu hiểu và hòa hợp tốt với các trẻ khác. Khả năng học hỏi những thông tin mới của đứa trẻ bị ảnh hưởng bởi khả năng kiểm soát những cảm xúc tức thời và tương tác với mọi người. Việc hỗ trợ trẻ tình cảm, kỹ năng xã hội là một thành phần thiết yếu giúp trẻ sẵn sàng tới trường. Thêm vào đó, trẻ em phải xây dựng các mối quan hệ đáp ứng nhu cầu về an ninh, hiệu quả và kiểm soát, nhận dạng tích cực, sự gắn kết tích cực cũng như tính độc lập và tự chủ, những nhu cầu giúp trẻ hài lòng, từ đó tăng khả năng xã hội của trẻ xây dựng các mối quan hệ giữa các cá nhân và cơ hội tham gia tích cực và chủ động trong xã hội.

Sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của một đứa trẻ là nền tảng quan trọng cho việc hoàn thiện nhân cách, bởi không có đứa trẻ nào được sinh ra với vốn tình cảm, kỹ năng xã hội sẵn có. Quá trình trẻ hoạt động, tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh giúp trẻ định vị được bản thân. Sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cung cấp cho trẻ cảm giác chúng là ai trên thế giới, giúp trẻ thiết lập các mối quan hệ với những người xung quanh. Đây chính là động lực thúc đẩy một cá nhân đến với quá trình giao tiếp, kết nối với những người khác và quan trọng hơn là giúp giải quyết các xung đột, có được sự tự tin và đạt được mục tiêu đề ra. Một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu giúp trẻ học tập là đảm bảo cho trẻ *tự tin* ở khả năng của mình. Tự trọng và tự tin có mối liên hệ trực tiếp tới những lời khen ngợi mà người lớn dành cho trẻ. Những trẻ biết rằng mình được yêu thương và những nỗ lực của mình được khen ngợi sẽ có lòng *tự trọng* rất cao. Những lời động viên và khen ngợi còn giúp trẻ cảm thấy tự tin khi quan hệ với mọi người và dám chịu trách nhiệm.

Xây dựng nền tảng tình cảm, kỹ năng xã hội vững chắc ngay từ tuổi mầm non sẽ giúp trẻ phát triển hài hòa và dễ dàng có được hạnh phúc trong cuộc sống hiện tại cũng như tương lai. Bởi lẽ trẻ được trang bị các kỹ năng xử lý căng thẳng và kiên trì vượt qua những thời điểm khó khăn trong cuộc sống của trẻ khi trưởng thành.

Người lớn với tư cách là người hỗ trợ sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non cần nhận thức một cách đúng đắn hơn tầm quan trọng của việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ngay từ nhỏ. Cha mẹ và nhà giáo dục phải học cách

đọc các tín hiệu cảm xúc của trẻ để giúp trẻ xác định cảm xúc của mình; mô hình hóa hành vi cho trẻ; liên tục tương tác với trẻ một cách trìu mến; thể hiện sự cân nhắc và quan tâm sâu sắc đến cảm giác, mong muốn và nhu cầu của trẻ; bày tỏ sự quan tâm đến trẻ trong các hoạt động hàng ngày; tôn trọng quan điểm của trẻ và luôn bày tỏ niềm tự hào thực sự về thành tích của trẻ. Quan trọng hơn hết, người lớn cần sớm nhận ra và hỗ trợ trong thời gian trẻ gặp căng thẳng bởi ở trẻ chưa có khả năng xử lý tốt các tình huống không thuận lợi, nếu không được hỗ trợ kịp thời dễ dẫn đến sự nản chí, thiếu tự tin và không dám tham gia vào các hoạt động tiếp theo.

Nói tóm lại, lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội là một trong những mắt xích vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển chung của trẻ mầm non, giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ cần được tiến hành trong một tổng thể bao gồm cả giáo dục phát triển thể lực, phát triển ngôn ngữ, phát triển thẩm mỹ và phát triển nhận thức nhằm đạt được mục tiêu giáo dục mầm non.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Câu hỏi lý thuyết

1. Trình bày khái niệm tình cảm, tình cảm xã hội, kỹ năng xã hội. Nêu ví dụ minh họa cụ thể cho từng khái niệm.
2. Phân tích 10 yếu tố thuộc 3 lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ em theo UNICEF EAPRO.
3. Phân tích đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi. Nêu ví dụ minh họa cụ thể cho từng đặc điểm.
4. Phân tích vai trò của phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với sự phát triển chung của trẻ mầm non.

Bài tập thực hành

1. Lập bảng đối chiếu 10 yếu tố thuộc 3 lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ em theo UNICEF EAPRO và các yếu tố phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội trong Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam theo mẫu. Từ đó rút ra kết luận sự phạm cần thiết.

UNICEF EAPRO	CT GDMN Việt Nam	Điểm tương đồng	Sự khác biệt	Kết luận sự phạm
1. Áp dụng các quy tắc xã hội				
2. Thông cảm với người khác				
3. Giải quyết xung đột				
4. Tôn trọng sự đa dạng				
5. Hòa mình vào thiên nhiên				
6. Đặt tên cho cảm xúc				
7. Tích cực coi trọng bản thân				
8. Cảm thấy biết ơn				
9. Chức năng điều hành				
10. Tiếp nhận quan điểm				

2. Lập bảng so sánh đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi, lí giải cơ sở tâm lí học của sự khác biệt giữa đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo.

Hướng dẫn tự học

1. Tìm hiểu thêm về thang đánh giá “Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non” của UNICEF EAPRO (Văn phòng khu vực Đông Á và Thái Bình Dương

của UNICEF) năm 2016. Đọc kỹ phần Chức năng Điều hành (Executive Function) và Tiếp nhận quan điểm (Perspective taking).

2. Đọc lại các tài liệu thuộc học phần *Tâm lý học đại cương, Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non* để nắm được quá trình phát triển tâm lý của trẻ gắn với các đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của từng độ tuổi.

3. Khai thác các bài tập thực hành số 1, 2 trong Module 2 “*Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, mục tiêu và kết quả mong đợi*” - Tài liệu trực thuộc chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

CHƯƠNG 2

GIÁO DỤC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON

A. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương 2, người học đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

*** Kiến thức**

- Nắm vững mục tiêu phát triển và kết quả mong đợi sự trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non từng độ tuổi.
- Nắm vững các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non từng độ tuổi.
- Hiểu được các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non.

*** Kỹ năng**

- Vận dụng được các kiến thức đã học để đánh giá thực trạng việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non.
- Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục vào quá trình giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non.
- Tự nghiên cứu và khai thác có hiệu quả các học liệu liên quan.
- Thuyết trình, xử lý các tình huống sư phạm.
- Hợp tác và làm việc theo nhóm.

*** Thái độ**

- Tập trung, chú ý trong giờ học.
- Hợp tác nhóm để giải quyết các bài tập lí thuyết và thực hành.
- Hứng thú và nghiêm túc trong quá trình tìm hiểu thực tiễn ở trường mầm non.
- Có ý thức cao trong việc tự giác đọc các tài liệu mà giảng viên đã giới thiệu trong phần tự học để bổ trợ cho kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

B. NỘI DUNG

2.1. Mục tiêu, nội dung, kết quả mong đợi trong lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.1.1. Mục tiêu giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

Chương trình giáo dục mầm non hiện hành đã xác định mục tiêu chung của giáo dục mầm non là *giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời* [32].

Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội là một trong các lĩnh vực giáo dục trẻ mầm non, chính vì vậy mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ phải phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu chung của giáo dục mầm non. Ứng với từng độ tuổi khác nhau, mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ sẽ sự khác biệt, thể hiện ở mức độ tăng dần về độ khó và mở rộng về đối tượng tác động.

2.1.1.1. Mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ

a. Mục tiêu phát triển tình cảm:

- Mục tiêu chung:

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Từ 3 - 6 tháng tuổi:

- ✓ Trẻ có biểu hiện thích hóng chuyện (tròn mắt, há miệng, mấp máy môi khi giao tiếp với người lớn).
- ✓ Biết cách biểu lộ cảm xúc với khuôn mặt, giọng nói, cử chỉ của người giao tiếp cùng trẻ.
- ✓ Tỏ ra thích thú với các đồ vật có màu sắc và chuyển động.
- ✓ Biểu cảm, tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nghe, cười, khua tay chân).

+ Từ 6 - 12 tháng tuổi:

- ✓ Trẻ biểu lộ sự thích thú với giao tiếp bằng âm thanh, cử chỉ với người lớn trong quá trình giao tiếp.
- ✓ Trẻ biểu lộ cảm xúc với người xung quanh.

- ✓ Trẻ thích chơi với đồ vật chuyển động có màu sắc sỡ và phát ra âm thanh.
- ✓ Trẻ biểu cảm xúc động khi nghe hát, nghe các âm thanh (nhún nhảy, vỗ tay, reo cười ...).

+ Từ 12 - 24 tháng tuổi:

- ✓ Trẻ biểu hiện sự thích thú với việc giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi trong gia đình.
- ✓ Trẻ cảm nhận và biểu hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.
- ✓ Trẻ thích chơi với đồ chơi, có một số đồ chơi yêu thích và quan sát một số đối tượng thú vị xung quanh trẻ.
- ✓ Trẻ thích nghe hát và nhún nhảy, vận động theo nhạc.
- ✓ Thích xem tranh, thích vẽ.

+ Từ 24 - 36 tháng tuổi:

- ✓ Trẻ biểu lộ sự thích thú khi giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với người khác.
- ✓ Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui vẻ, buồn bã, sợ hãi.
- ✓ Trẻ biểu lộ cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ.
- ✓ Trẻ biểu hiện sự thân thiện với các đồ vật, sự vật thân thuộc.
- ✓ Trẻ biết hát và vận động theo một số bài hát, bản nhạc.
- ✓ Trẻ thích xem tranh, ảnh, xếp hình, tô, vẽ (cầm bút vẽ màu, vẽ nguệch ngoạc)

b. Mục tiêu phát triển kỹ năng xã hội:

- Mục tiêu chung:

+ Ý thức về bản thân.

+ Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Từ 3 - 6 tháng:

- ✓ Trẻ quay đầu khi nghe thấy âm thanh.
- ✓ Phát âm thanh phản hồi khi nghe thấy tiếng gọi.

- ✓ Trẻ “trả lời” khi có người giao tiếp với mình bằng các phản hồi tích cực như cười, khua khoắng chân tay, cong môi, phát ra các âm thanh hưởng ứng.

+ Từ 6 - 12 tháng:

- ✓ Trẻ nhận biết được tên của mình và có phản ứng hồi đáp khi nghe gọi tên.
- ✓ Trẻ bắt chước được một vài hành động đơn giản để thể hiện tình cảm.

+ Từ 12 - 24 tháng:

- ✓ Trẻ nhận biết mình trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình khi được hỏi).
- ✓ Trẻ chào hỏi khi được người lớn nhắc nhở.
- ✓ Trẻ bắt đầu một vài hành động xã hội vẫn quen thuộc hàng ngày (bế em búp bê, nghe điện thoại, cầm micro hát ...).
- ✓ Học làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn như “đứng dậy, đi lại đây, cất ly, cầm lên, bỏ vào sọt” ...).

+ Từ 24 - 36 tháng:

- ✓ Trẻ nhớ và nhắc lại được vài thông tin về bản thân như tên, tuổi.
- ✓ Trẻ biết thể hiện sự thích và không thích của mình đối với con người và sự vật xung quanh.
- ✓ Trẻ biết chào, biết cảm ơn, biết “vâng, dạ” khi người lớn gọi, hỏi.
- ✓ Biết thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua các hoạt động với đồ vật.
- ✓ Trẻ chơi thân thiện với trẻ khác.
- ✓ Thực hiện được một số kỹ năng tự phục vụ.

2.1.1.2. Mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

a. Mục tiêu phát triển tình cảm:

- Mục tiêu chung:

+ Có ý thức về bản thân.

+ Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

+ Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

+ Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
+ Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Trẻ 3 - 4 tuổi:

- ✓ Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, hiện tượng xung quanh (nhận ra các cảm xúc vui vẻ, buồn bã, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói hoặc qua những hình ảnh trên tranh).
- ✓ Trẻ biết biểu lộ cảm xúc xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
- ✓ Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cuộc sống thiên nhiên và các hoạt động mang tính nghệ thuật.
- ✓ Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, thích hát, đọc thơ, vẽ ...)

+ Trẻ 4 - 5 tuổi:

- ✓ Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự việc xung quanh: Trẻ nhận biết cảm xúc vui vẻ, buồn, sợ hãi, tức giận, nhẹ nhàng qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ hoặc qua những hình ảnh trên tranh.
- ✓ Trẻ biết biểu hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
- ✓ Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cuộc sống thiên nhiên và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ có thể nhận được sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật.
- ✓ Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, bắt đầu có một số vận động hòa theo ...)

+ Trẻ 5 - 6 tuổi:

- ✓ Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự việc, hiện tượng xung quanh: Trẻ nhận biết cảm xúc vui vẻ, buồn, sợ hãi, tức giận, xấu hổ... qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Biết biểu hiện cảm xúc vui vẻ, buồn, sợ hãi, tức giận, dỗi, xấu hổ... của bản thân.
- ✓ Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên cuộc sống và hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ có thể nhận được sự cảm nhận của mình

trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật. Thích thú với các hoạt động mang tính nghệ thuật và thể hiện tình cảm trong các hoạt động mang tính nghệ thuật mà trẻ thực hiện.

- ✓ Trẻ thể hiện tình cảm trí tuệ tích cực: Trẻ thể hiện niềm vui, sự thích thú được tìm hiểu các sự vật, hiện tượng xung quanh. Kiên trì, nỗ lực để thực hiện các nhiệm vụ. Có thái độ trân trọng kết quả và thể hiện sự tự hào khi đạt kết quả.

b. Mục tiêu phát triển kỹ năng xã hội:

- Mục tiêu chung:

- + Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- + Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- + Thực hiện một số quy tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Trẻ 3 - 4 tuổi:

- ✓ Thể hiện thức về bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân; nội dung thích hợp bé, không thích.
- ✓ Tự tin thể hiện, tự lực: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động. Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao.
- ✓ Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình (sau khi biết sắp xếp, kho đồ chơi; không tranh đồ chơi; vâng lời người lớn). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi khi được ghi nhớ; chú ý lắng nghe khi người khác nói với mình; cùng chơi với bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.

+ Trẻ 4 - 5 tuổi:

- ✓ Thể hiện thức về bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân; tên bố mẹ. Trẻ nói được điều mình thích và không thích.
- ✓ Tự tin thể hiện, tự lực: Tự chọn đồ chơi theo ý thích, tự chọn áo quần phù hợp. Trẻ nỗ lực thực hiện công việc được giao.
- ✓ Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. Trẻ chủ động chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. Biết

cách chú ý lắng nghe khi người khác nói với mình; biết xếp hàng chờ đến lượt; biết hợp tác với bạn trong quá trình chơi để thực hiện các nhiệm vụ chung.

- ✓ Trẻ biết quan tâm bảo vệ môi trường.

+ Trẻ 5 - 6 tuổi:

- ✓ Thể hiện ý thức về bản thân: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân. Nói được tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại. Biết vị trí của mình trong gia đình. Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc trẻ được làm và không được làm. Nói những điểm giống và khác bạn (bên ngoài phong cách, giới tính, sở thích và khả năng). Biết giúp đỡ người lớn những công việc vừa sức.
- ✓ Thể hiện sự tự tin, tự lực: Trẻ tự làm một số công việc đơn giản hằng ngày. Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao.
- ✓ Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. Chú ý lắng nghe khi có người nói với mình, không ngắt lời người khác; biết xếp hàng chờ đến lượt. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. Tôn trọng bạn chơi.
- ✓ Trẻ biết quan tâm bảo vệ môi trường.

2.1.2. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

* Yêu cầu về nội dung:

- Nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non phải thể hiện mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội và phù hợp với các nhiệm vụ giáo dục trẻ theo từng độ tuổi.

- Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống.

- Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non phải phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc

và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

2.1.2.1. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ

a) Phát triển tình cảm

- Ý thức về bản thân.
- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc.

b) Phát triển kỹ năng xã hội

- Mỗi quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi.
- Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt.

* Nội dung giáo dục theo độ tuổi

Nội dung	3 - 12 tháng tuổi	12 - 24 tháng tuổi	24 - 36 tháng tuổi
1. Phát triển tình cảm - Ý thức về bản thân	Chơi với bàn tay, bàn chân của bản thân.	Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân.	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.
- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc	Tập biểu hiện tình cảm, cảm xúc: cười, đùa với cô.	Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.
2. Phát triển kỹ năng xã hội - Mỗi quan hệ tích cực với người và sự vật gần	- Giao tiếp với cô bằng âm thanh, hành động, cử chỉ. - Chơi với đồ chơi/đồ vật.	- Giao tiếp với cô và bạn. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Quan tâm đến các vật nuôi.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

Nội dung	3 - 12 tháng tuổi	12 - 24 tháng tuổi	24 - 36 tháng tuổi
<i>gửi</i>			- Quan tâm đến các vật nuôi.
- <i>Hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản</i>	- Làm theo cô: chào, tạm biệt.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.

Bảng 2.1. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ

2.1.2.2. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

a) Phát triển tình cảm

- Ý thức về bản thân.

- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.

b) Phát triển kỹ năng xã hội

- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Quan tâm bảo vệ môi trường.

* Nội dung giáo dục theo tuổi

Nội dung	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Phát triển tình cảm	- Tên, tuổi, giới tính.	- Tên, tuổi, giới tính.	- Sở thích, khả năng của bản thân.
cảm	- Những điều bé thích, không thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.
- <i>Ý thức về bản thân</i>			- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Thực hiện công việc được

Nội dung	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
			giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.
	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	
2. Phát triển kỹ năng xã hội	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	
- Hành vi	- Cử chỉ, lời nói lễ	- Lắng nghe ý kiến	- Lắng nghe ý kiến của người

Nội dung	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
<i>và quy tắc ứng xử xã hội</i>	phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chờ đến lượt.	của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Chờ đến lượt, hợp tác.	khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.
	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
	- Chơi hòa thuận với bạn.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.
	- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	- Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.
- <i>Quan tâm đến môi trường</i>	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		

Bảng 2.1. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

2.1.3. Kết quả mong đợi trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

Mục đích của việc nghiên cứu kết quả mong đợi và các chỉ số đánh giá lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mầm non là giúp nhà giáo dục nắm vững được các mốc về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà trẻ có thể đạt được theo từng độ tuổi để từ đó xác định được các mục tiêu của từng hoạt động giáo dục, lựa chọn đúng nội dung cũng như có phương pháp tác động đúng đắn giúp trẻ đạt được mục tiêu đề ra. Đồng thời đây cũng là căn cứ khá chính xác để đánh giá sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ.

Mục đích của quá trình đánh giá sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho phù hợp với trẻ, với

tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

2.1.3.1. Kết quả mong đợi trẻ nhà trẻ

Kết quả mong đợi	3 - 12 tháng tuổi		12 - 24 tháng tuổi	24 - 36 tháng tuổi
	3 - 6 tháng	6 - 12 tháng		
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân	Quay đầu về phía phát ra âm thanh hoặc tiếng gọi.	Nhận ra “tên” gọi của mình (có phản ứng khi nghe người khác gọi tên mình).	Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).	1.1. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). 1.2 Thể hiện điều mình thích và không thích.
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi	2.1. Biểu lộ sự thích hóng chuyện. 2.2. Biểu lộ cảm xúc với khuôn mặt, giọng nói, cử chỉ của cô (mỉm cười, cười). 2.3. Thích thú với đồ	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng âm thanh, cử chỉ với người gần gũi. 2.2. Biểu lộ cảm xúc với người xung quanh (hón hờ khi gặp mẹ, sợ hãi, không theo người lạ). 2.3. Thích chơi với đồ	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi. 2.2. Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh. 2.3. Thích chơi với đồ chơi, có	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. 2.2. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. 2.3. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua

Kết quả mong đợi	3 - 12 tháng tuổi		12 - 24 tháng tuổi	24 - 36 tháng tuổi
	3 - 6 tháng	6 - 12 tháng		
	chơi, đồ vật chuyển động, có màu sắc sỡ và phát ra âm thanh.	chơi chuyển động, màu sắc sỡ và phát ra âm thanh.	đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.	nét mặt, cử chỉ. 2.4. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản	Đáp lại giao tiếp của người khác bằng phản ứng xúc cảm tích cực.	Bắt chước một vài hành vi đơn giản thể hiện tình cảm.	3.1. Chào tạm biệt khi được nhắc nhở. 3.2. Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...) 3.3. Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	3.1. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. 3.2. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) 3.3. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. 3.4. Thực hiện một số

Kết quả mong đợi	3 - 12 tháng tuổi		12 - 24 tháng tuổi	24 - 36 tháng tuổi
	3 - 6 tháng	6 - 12 tháng		
				yêu cầu của người lớn.

*Bảng 2.3. Kết quả mong đợi lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội
của trẻ nhà trẻ*

2.1.3.2. Kết quả mong đợi trẻ mẫu giáo

Kết quả mong đợi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Thể hiện ý thức về bản thân	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
	1.2. Nói được điều bé thích, không thích.	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.
			1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).
			1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình. 1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).

Kết quả mong đợi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
	2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi..)	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.
	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.
	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. 3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ. 3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. 3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. 3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) 3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. 3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món

Kết quả mong đợi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
		nước.	ăn...) của quê hương, đất nước.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.
	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói. 4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói. 4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở. 4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. 4.4. Biết chờ đến lượt. 4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. 4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).

Kết quả mong đợi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
5. Quan tâm đến môi trường	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	
	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định. 5.3. Không bẻ cành, bứt hoa. 5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định. 5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...). 5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

Bảng 2.4. Kết quả mong đợi lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo

2.2. Phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

** Yêu cầu về phương pháp giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*

- Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm - sinh lý; tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ.

- Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm

kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

** Phân loại phương pháp giáo dục trong giáo dục trẻ mầm non*

Trong lí luận giáo dục mầm non có nhiều cách phân loại phương pháp giáo dục trẻ và dạy học cho trẻ khác nhau. Mỗi một cách phân loại đều dựa trên những cơ sở nhất định và những cơ sở này trở thành tiêu chí để phân loại các phương pháp giáo dục vào các hệ thống với tên gọi khác nhau.

Tác giả Nguyễn Thị Hòa trong *Giáo trình Giáo dục học Mầm non* xuất bản năm 2006 đã đưa ra các cách phân loại như sau:

→ Phân loại phương pháp dựa vào nguồn cung cấp thông tin cho trẻ mầm non:

- ✓ Phương pháp trực quan
- ✓ Phương pháp dùng lời nói
- ✓ Phương pháp thực hành, trải nghiệm (phương pháp thực tiễn, phương pháp trò chơi...).

→ Phân loại phương pháp dựa trên đặc thù hoạt động của giáo viên (hay nhà thực nghiệm) hoặc của trẻ bao gồm:

- ✓ Nhóm phương pháp tác động giáo dục trực tiếp
- ✓ Nhóm phương pháp tác động giáo dục gián tiếp

Một số tác giả khác đưa ra cách thức phân loại phương pháp giáo dục như sau:

→ Phân loại phương pháp dựa vào thời gian và hiệu quả tác động bao gồm:

- ✓ Phương pháp truyền thống
- ✓ Phương pháp hiện đại

→ Phân loại phương pháp dựa vào mục đích tác động bao gồm:

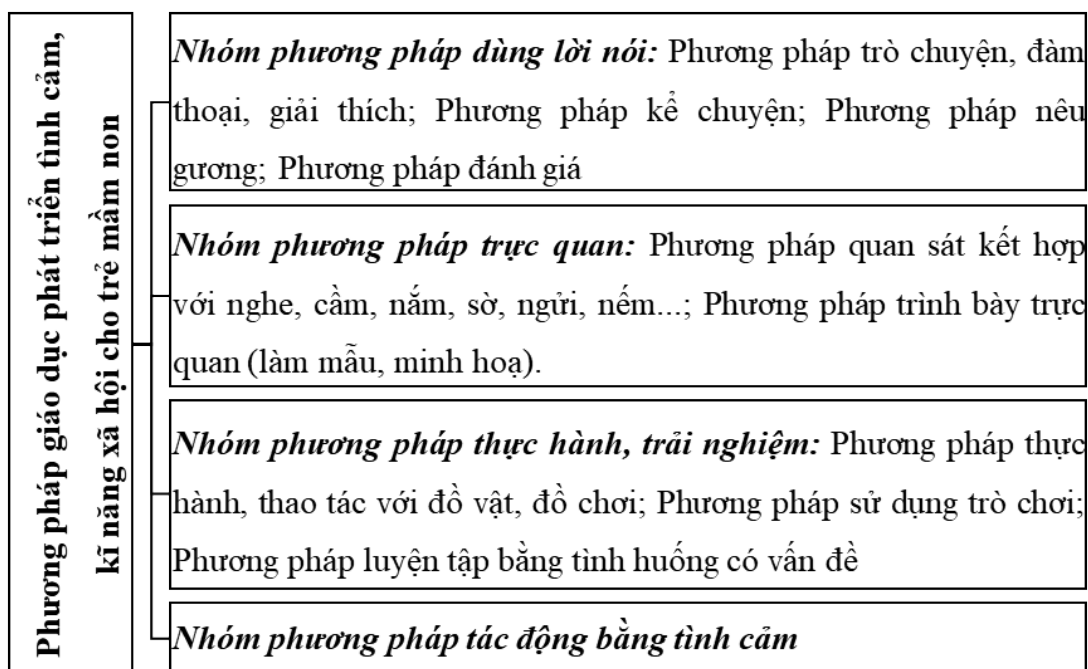
- ✓ Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân cho trẻ: Phương pháp kể chuyện; Phương pháp đàm thoại; Phương pháp nêu gương; Phương pháp giải thích

- ✓ Nhóm các phương pháp hình thành hành vi, thói quen và giúp trẻ tích lũy những kinh nghiệm ứng xử xã hội: Phương pháp luyện tập; Phương pháp rèn luyện
- ✓ Nhóm các phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi ứng xử xã hội của trẻ mầm non: Phương pháp khen thưởng; Phương pháp chê trách; Phương pháp thi đua

Mỗi cách phân chia đều dựa trên những căn cứ nhất định và mục đích phân chia khác nhau. Trong giáo trình này, chúng tôi sử dụng cách phân chia phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo nguồn cung cấp thông tin cho trẻ mầm non bao gồm 4 nhóm phương pháp:

- ✓ Nhóm phương pháp dùng lời nói
- ✓ Nhóm phương pháp trực quan
- ✓ Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm
- ✓ Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm

* Phân loại phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non được thể hiện trong sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1. Phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.2.1. Nhóm phương pháp dùng lời nói

2.2.1.1. Mục đích:

Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói.

Giúp trẻ nắm bắt được nội dung của các yêu cầu mà trẻ cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục đề ra.

2.2.1.2. Phân loại: Các phương pháp dùng lời nói thường được sử dụng trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non bao gồm trò chuyện, đàm thoại, giải thích, kể chuyện, nêu gương, đánh giá.

Cần sử dụng phối hợp linh hoạt và hợp lý các phương pháp này để tác động một cách có chủ định và tích cực đến trẻ giúp trẻ tiếp nhận một cách đầy đủ và chính xác hơn.

2.2.1.3. Cách sử dụng:

a. Phương pháp trò chuyện, đàm thoại, giải thích

Giáo viên nên tận dụng các thời điểm phù hợp trong ngày để trò chuyện với trẻ về các mối quan hệ, các hành vi ứng xử đúng sai của con người với con người, giữa con người với môi trường xung quanh.

Giải thích để trẻ hiểu vì sao cần phải ứng xử như vậy, khuyến khích trẻ suy nghĩ, chia sẻ cảm xúc, ý tưởng, thể hiện thái độ sống tích cực. Khi trò chuyện, giải thích cho trẻ nên tạo không khí thân thiện, vui vẻ, thoải mái; thể hiện tình cảm dịu dàng, thái độ tin tưởng, tôn trọng trẻ; dùng câu đơn giản, ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, gần gũi với kinh nghiệm sống của trẻ; chú ý kiên nhẫn lắng nghe và trả lời các câu hỏi của trẻ.

Khi sử dụng phương pháp này giáo viên cần khai thác những kinh nghiệm sống của trẻ, làm phong phú thêm hệ thống những kinh nghiệm sống của trẻ, giúp trẻ sửa chữa sai lầm, hình thành nhận thức, thái độ đúng đắn với mọi người xung quanh. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, gần gũi với kinh nghiệm sống của trẻ.

b. Phương pháp kể chuyện

Giáo viên căn cứ vào nội dung và mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, căn cứ vào độ tuổi, vốn kinh nghiệm và kỹ năng của trẻ để lựa chọn những câu chuyện phù hợp.

Giáo viên kết hợp việc sử dụng lời nói sinh động và các phương tiện phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ, điệu bộ để kể lại nội dung câu chuyện hoặc một trích đoạn mang mục đích giáo dục. Những truyện đọc, những bài thơ phải có tính nghệ thuật và chứa đựng nội dung dạy học cần thiết. Giáo viên phải nắm được nghệ thuật đọc truyện, ngâm thơ: điều tiết giọng nói của mình thanh - trầm, nhanh - chậm, mạnh mẽ - yếu ớt... phù hợp với nhân vật và tư tưởng của tác phẩm để gây ấn tượng cho trẻ về nội dung tác phẩm.

Đối với trẻ lứa tuổi mầm non sử dụng phương pháp kể chuyện phải lôi cuốn được trẻ chú ý vào nội dung của câu chuyện, giúp trẻ phân tích, nhận xét đánh giá những nhân vật chính diện và phản diện thông qua cốt truyện từ đó hình thành ở trẻ nhận thức, niềm tin đối với các chuẩn mực đạo đức xã hội đồng thời hình thành cho trẻ tình cảm yêu, ghét đối với những hành động có thực trong cuộc sống. Để làm được điều đó, người giáo viên cần chú ý đến nội dung của các câu chuyện định kể cho trẻ nghe đồng thời cần có sự liên hệ khéo léo từ câu chuyện sang các bài học thực tiễn. Ví dụ khi nghe chuyện “Nhỏ củ cải” có thể hỏi “Vì sao một mình ông già không thể nhổ được củ cải?”, “Cuối cùng củ cải cũng được nhổ lên, vì sao?”, qua đó dạy trẻ về giá trị của sự hợp tác, đoàn kết. Hoặc, sau khi kể cho trẻ nghe câu chuyện “Quả bầu tiên” có thể hỏi trẻ “Cậu bé đã cảm thấy thế nào khi thấy con chim bị gãy cánh?”, “Vì sao cậu bé lại chia vàng bạc cho mọi người?” qua đó giáo dục trẻ về khái niệm “tốt - xấu”...

c. Phương pháp nêu gương

Là phương pháp được sử dụng có hiệu quả trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Nêu gương giúp giáo viên có thể giáo dục trẻ bằng những hành động và việc làm cụ thể, có sự tác động một cách trực quan. Sức mạnh của nêu gương là ở chỗ trẻ tự nguyện noi theo và xem những gương ấy như là tiêu chuẩn của hành vi. Nhà giáo dục sử dụng những tấm gương (cá nhân, tập thể) tích cực, điển hình về phẩm chất đạo đức, hành vi nhằm giáo dục trẻ noi theo. Khi sử dụng phương pháp này giáo viên có thể sử dụng cả những gương tích cực và gương tiêu cực để giáo dục trẻ. Ưu tiên lựa chọn những gương tốt điển hình trong cuộc sống để giáo dục trẻ.

Trẻ có xu hướng bắt chước những hành động tốt từ mọi người xung quanh và có nguyện vọng muốn hành động để nhận được lời khen ngợi từ bạn bè và cô giáo. Trẻ thường có xu hướng bắt chước những người được trẻ kính trọng và quý mến hoặc các

nhân vật trong các tác phẩm văn học nghệ thuật, mà trước hết là bắt chước cha mẹ và cô giáo. Bên cạnh đó trẻ còn bắt chước lẫn nhau nên giáo viên cần khai thác và tận dụng triệt để những tấm gương gần gũi đối với trẻ như từ các bạn cùng lớp, cô giáo và những người lớn xung quanh trẻ để giáo dục hành vi đạo đức cũng như kỹ năng xã hội cho trẻ.

d. Phương pháp đánh giá

Là phương pháp thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn, của bạn bè trước những việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể.

Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên dùng cử chỉ kết hợp với lời nói thích hợp để thể hiện thái độ đồng tình hay chưa đồng tình trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Việc giáo viên đưa ra nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể, sử dụng các hình thức khen - chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ sẽ có tác dụng khuyến khích, ủng hộ trẻ, khơi gợi niềm vui, khơi dậy tiềm năng, sự tự tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ, định hướng và tạo động lực để trẻ thường xuyên lặp lại những thái độ tình cảm, kỹ năng xã hội tích cực.

2.2.1.4. Ưu điểm và hạn chế của nhóm phương pháp dùng lời nói

Nhóm phương pháp dùng lời nói có những ưu điểm sau:

- Đây là một trong những phương pháp thuận tiện và tác động trực tiếp đến trẻ, giáo viên có thể sử dụng mọi lúc mọi nơi trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.
- Nhóm phương pháp dùng lời cho phép giáo viên truyền đạt những nội dung phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin mà trẻ tự mình không dễ dàng tìm hiểu được một cách sâu sắc.
- Giúp trẻ nắm được cách thức giải quyết vấn đề, cách sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt nhu cầu, nguyện vọng của bản thân một cách ngắn gọn, rõ ràng, xúc tích.
- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của trẻ qua việc sử dụng giọng nói, cử chỉ, điệu bộ.
- Tạo điều kiện phát triển năng lực chú ý và kích thích tính tích cực trong hoạt động của trẻ.

Tuy nhiên, phương pháp dùng lời nói còn có những hạn chế, nếu quá lạm dụng hoặc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến:

- Làm cho trẻ thụ động, chỉ sử dụng chủ yếu thính giác cùng với tư duy tái hiện, do đó làm cho trẻ chóng mệt mỏi khi cùng một lúc tiếp nhận quá nhiều thông tin từ phía giáo viên.

- Không phát huy được tính chủ động, tích cực của trẻ trong quá trình thể hiện tình cảm cũng như thực hiện các kỹ năng xã hội. Làm cho trẻ thiếu tính tích cực trong việc phát triển ngôn ngữ nói.

- Nếu lời nói và thái độ của giáo viên không mang tính tích cực động viên sẽ dễ dẫn đến tình trạng sợ hãi, rụt rè, thiếu tự tin ở trẻ, khiến trẻ khó chủ động trong việc tham gia vào các hoạt động.

2.2.2. Nhóm phương pháp trực quan

2.2.2.1. Mục đích

Phương pháp trực quan là phương pháp cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

Thông qua quá trình quan sát trực tiếp, trẻ không chỉ lĩnh hội dễ dàng tri thức mà còn giúp trẻ học tập được những hành động mẫu của giáo viên, nhờ vậy trẻ dễ dàng hình dung và bắt chước các kỹ năng xã hội cần thiết.

2.2.2.2. Phân loại

Phương pháp trực quan bao gồm phương pháp quan sát kết hợp với nghe, cảm, nắm, sờ, ngửi, nếm... và phương pháp trình bày trực quan (làm mẫu, minh họa).

2.2.2.3. Cách sử dụng

Phương pháp trực quan không phải là phương pháp chủ đạo được sử dụng nhiều trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Trẻ chủ yếu quan sát tranh, ảnh, video về các tình huống buộc trẻ phải chủ động đưa ra chủ kiến của mình về tình huống đó nhằm hình thành ở trẻ những thái độ ứng xử và kỹ năng phù hợp. Để trẻ quan sát kết hợp với các giác quan khác một cách có hiệu quả thì giáo viên cần chủ

động tổ chức một cách có kế hoạch, đặt ra cho trẻ nhiệm vụ, làm theo kế hoạch đã vạch ra.

Khi cho trẻ quan sát cần quan tâm lưu ý đến việc chọn vị trí và thời điểm để trẻ quan sát giúp trẻ dễ phát hiện ra những nét nổi bật của đối tượng. Giáo viên đặt ra các câu hỏi, lời gợi ý, định hướng trẻ vào những kiến thức, kỹ năng về tình cảm, kỹ năng xã hội mà hoạt động giáo dục hướng tới.

Nội dung quan sát phải phức tạp dần theo độ tuổi và mục tiêu mong đợi của từng độ tuổi, chọn đối tượng quan sát khó hơn, xem xét các khía cạnh mới của đối tượng, tìm hiểu mối liên hệ giữa các thuộc tính của đối tượng, của các hiện tượng và sự vật. Nội dung quan sát thường hướng vào các mục tiêu giúp trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc; quan sát, tham quan các di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước...

Để trẻ quan sát có hiệu quả, giáo viên phải tổ chức hoạt động quan sát. Giúp trẻ nắm hoạt động quan sát, đặt ra nhiệm vụ nhận thức dạy trẻ khảo sát đối tượng bằng nhiều cách khác nhau, tập làm theo kế hoạch, hình thành kỹ năng chọn các dấu hiệu đặc trưng cơ bản theo nhiệm vụ đặt ra.

Cần lôi cuốn trẻ chú ý đến đối tượng quan sát bằng các thủ thuật như đối tượng xuất hiện bất ngờ. Không nên để trẻ quan sát quá lâu một đối tượng gây nên sự nhàm chán và mỏi mệt. Ví dụ: Cho trẻ quan sát hành vi của các bạn nhỏ trong việc thu dọn đồ chơi sau khi chơi xong. Cho trẻ so sánh hành vi của các bạn để trẻ rút ra được bài học trong việc thực hiện một số quy tắc của lớp học. Qua đó hình thành cho trẻ ý thức tuân thủ các quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường), nhận biết, phân biệt, nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.

2.2.1.4. Ưu điểm và hạn chế của nhóm phương pháp trực quan

Trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, ưu điểm của nhóm phương pháp trực quan thể hiện ở một số khía cạnh sau:

- Đây là nhóm phương pháp phù hợp với tư duy trực quan sinh động của trẻ, dễ dàng thu hút trẻ vào các hình ảnh, tranh, video có nội dung mới lạ, sinh động.

- Thông tin đi từ con đường trực quan buộc trẻ phải huy động sự tham gia của nhiều giác quan kết hợp với lời nói sẽ tạo điều kiện dễ hiểu, dễ nhớ và nhớ lâu, làm phát triển năng lực chú ý, năng lực quan sát, óc tò mò khoa học của giúp trẻ phát huy tính tích cực nhận thức và khắc sâu những kiến thức cô giáo đã dạy.

- Trực quan là nhóm phương pháp dễ sử dụng và góp phần hạn chế việc giáo viên phải dùng lời quá nhiều khiến trẻ mệt mỏi, thiếu tập trung.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, khi sử dụng nhóm phương pháp trực quan để giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ bộc lộ những hạn chế sau:

- Phương pháp trực quan đòi hỏi người giáo viên khá nhiều thời gian để chuẩn bị và tiến hành, giáo viên cần tính toán rất kỹ các phương tiện trực quan nhằm phù hợp với mục tiêu của hoạt động.

- Đồ dùng trực quan nếu sử dụng đồ dùng trực quan không khéo sẽ làm phân tán chú ý của trẻ, dẫn đến việc trẻ mãi mê nhìn ngắm mà quên mất việc lĩnh hội được những nội dung chính của hoạt động.

- Khi sử dụng đồ dùng trực quan, đặc biệt là khi quan sát tranh ảnh, video nếu giáo viên không có kỹ năng định hướng cho trẻ quan sát sẽ dễ dẫn đến tình trạng trẻ sa đà vào những chi tiết nhỏ lẻ, không trọng tâm.

- Nhóm phương pháp này không phải là phương pháp chủ đạo trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non mà chỉ mang tính chất hỗ trợ 2 nhóm phương pháp còn lại

2.2.3. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

2.2.3.1. Mục đích

Sử dụng nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội nhằm mục đích tạo cơ hội cho trẻ tham gia trực tiếp vào hoạt động thực tiễn nhằm giúp trẻ phát hiện ra những biểu hiện xúc cảm, tình cảm của những người thân thuộc bên cạnh, của bạn bè và cô giáo, đồng thời hình thành cho trẻ những kỹ năng xã hội cơ bản một cách chủ động và tự nhiên, không gò ép.

Phương pháp này đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non, nó không chỉ dừng lại ở việc trẻ lắng nghe, quan sát mà còn tạo điều kiện cho trẻ tham gia trực tiếp vào hoạt động

và từ đó giúp trẻ nhận thức sâu sắc hơn, độc lập hơn và phát huy được tính tính cực tự duy của trẻ.

2.2.3.2. Phân loại

Các phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm bao gồm:

- ✓ Phương pháp thực hành, thao tác với đồ vật, đồ chơi
- ✓ Phương pháp sử dụng trò chơi
- ✓ Phương pháp luyện tập bằng tình huống có vấn đề

2.2.3.3. Cách sử dụng

a. Phương pháp thực hành, thao tác với đồ vật, đồ chơi:

Phương pháp này chiếm ưu thế trong việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ tuổi nhà trẻ vì nó phù hợp với hoạt động chủ đạo của trẻ độ tuổi này. Tuy nhiên với trẻ mẫu giáo, bên cạnh việc thực hành chơi cùng bạn, việc thao tác trực tiếp với đồ vật, đồ chơi hình thành cho trẻ những kỹ năng xã hội cần thiết.

Cách thức sử dụng phương pháp thực hành, thao tác với đồ vật, đồ chơi cho trẻ như sau:

Có hai con đường để tổ chức cho trẻ thực hành, thao tác với đồ vật, đồ chơi là con đường tự nhiên (tự phát) và con đường có tác động của giáo dục (tự giác).

Con đường tự nhiên (tự phát), là khi trẻ thỏa mãn nhu cầu hoạt động của mình bằng cách tự chơi với đồ vật, đồ chơi xung quanh trẻ sau nhiều lần trẻ dần dần tích lũy được kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động với chúng. Bằng con đường này trẻ rút ra bài học không hề dễ dàng và nhanh chóng và đôi khi trẻ hoạt động nhiều lần nhưng không thể đạt đến kết quả đúng.

Con đường có tác động của giáo dục (tự giác), là khi trẻ thực hành, thao tác với đồ vật, đồ chơi dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người lớn. Bằng con đường tự giác, dưới tác động của giáo dục đứa trẻ sẽ rút ngắn được thời gian để nhanh chóng chiếm lĩnh kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người, hình thành nên các kỹ năng xã hội cần thiết cho cuộc sống của trẻ.

Giáo viên lựa chọn hoạt động và loại đồ vật, đồ chơi phù hợp với nhu cầu và hứng thú của trẻ, tổ chức cho trẻ sử dụng phối hợp các giác quan để thực hiện các thao tác theo sự hướng dẫn của giáo viên. Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên cần

thường xuyên tạo cơ hội cho trẻ khám phá đồ vật, đồ chơi bằng cách giác quan như cầm nắm, xếp chồng, xếp cạnh, xâu hạt, đóng mở... để trẻ tự chủ động tìm hiểu cũng như tích lũy kinh nghiệm trong quá trình hoạt động. Trong quá trình lĩnh hội những hành động với đồ dùng – vật dụng trong sinh hoạt hàng ngày trẻ đồng thời nắm bắt được các quy tắc hành vi trong xã hội. Vì vậy, lúc trẻ hồn dỗi người lớn trẻ có thể ném bỏ đồ dùng của chúng đang cầm chẳng hạn như làm vỡ cái chén, cái ly hay làm đổ thức ăn... chúng tỏ ra khá sợ hãi, lo lắng bị người lớn trách phạt vì chúng biết mình đã phạm phải quy tắc sử dụng đồ vật.

b. Phương pháp sử dụng trò chơi:

Phương pháp này chiếm ưu thế trong việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ tuổi mẫu giáo vì nó phù hợp với hoạt động chủ đạo của trẻ độ tuổi này. Trò chơi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với trẻ mẫu giáo. Nó vừa thỏa mãn nhu cầu được chơi, được giải trí của trẻ vừa góp phần phát triển các chức năng tâm lý và hình thành nhân cách cho trẻ.

Khi được tổ chức đúng cách, hợp lý, trò chơi sẽ kích thích sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ một cách rất tự nhiên. Sử dụng trò chơi trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ một mặt làm thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ, mặt khác giúp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ; hình thành những cảm xúc tích cực và rèn luyện các kỹ năng xã hội cần có cho trẻ mầm non.

Khi lựa chọn trò chơi nhằm giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, giáo viên cần chú ý tuân thủ các nguyên tắc: Đảm bảo tính giáo dục, đảm bảo tính mục tiêu, đảm bảo tính vừa sức, đảm bảo tính khả thi, đảm bảo tính hiệu quả, đảm bảo tính khoa học và sự phạm.

Khi tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi, giáo viên cần chú ý đến mấu chốt của việc trẻ có tích cực tham gia trò chơi hay không là ở tính tự nguyện. Trẻ sẽ phát huy được sự tự chủ, tự tin và tích cực khi trẻ được quyền lựa chọn trò chơi mình thích, tự chọn bạn chơi, tự lựa chọn đồ chơi mà mình cần, tự chơi theo cách trẻ biết, không chơi nữa nếu không còn hứng thú. Giáo viên không áp đặt mà nên hướng mình trở thành người quan sát và hỗ trợ trẻ nhận thức thế giới xung quanh một cách tích cực và thể nghiệm lại những kinh nghiệm thực tế mà trẻ đã có. Tạo điều kiện cho “xã hội trẻ con” của trẻ được hình thành, vận hành một cách đầy đủ và trọn vẹn: có thủ lĩnh, có sự hợp tác giúp

đờ nhau, có xung đột và giải quyết xung đột, từ đó hình thành nên ý thức về việc chờ đến lượt, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận bạn chơi, chơi hòa thuận với bạn và quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn..

Với hoạt động giáo dục tình cảm, trò chơi đóng vai, đóng kịch nên được giáo viên tận dụng một cách tối đa. Bên cạnh đó, các trò chơi từ những tấm thẻ/tranh lô tô để "Đoán cảm xúc", "Phân loại cảm xúc"; chơi các trò chơi "Làm theo tôi bảo", "Hãy làm theo tôi" để tập nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. Từ việc nhận biết cảm xúc, trẻ sẽ điều chỉnh bản thân để biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi. sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động và tích cực bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống chơi khác nhau.

c. Phương pháp luyện tập bằng tình huống có vấn đề

Với nguyên lý học đi đôi với hành và đặc điểm nhận thức của trẻ là chóng nhớ mau quên nên có thể nói giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ thông qua việc tổ chức các hoạt động giúp trẻ trải nghiệm, luyện tập bằng tình huống có vấn đề, tận dụng những tình huống thực xảy ra trong cuộc sống hàng ngày hoặc tạo nên những tình huống giả định để trẻ có môi trường bộc lộ cảm xúc, được thường xuyên luyện tập thực hành kỹ năng, có cơ hội vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn là một phương pháp giáo dục phù hợp và hiệu quả. Thông qua tập luyện thường xuyên, trẻ có cơ hội củng cố ghi nhớ, ôn luyện lại những kiến thức và kỹ năng đã học, nhờ đó tình cảm - kỹ năng xã hội được hình thành và duy trì bền vững.

Để sử dụng phương pháp này, giáo viên phải lựa chọn và đưa ra các tình huống cụ thể với độ phức tạp của tình huống tăng dần theo vốn kinh nghiệm sống của trẻ nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra. Trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điệu bộ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã được thu nhận.

Những tình huống và hoạt động trải nghiệm thực tế cần diễn ra một cách tự nhiên, đơn giản, gần gũi, thiết thực với cuộc sống của trẻ, phù hợp với khả năng, kinh nghiệm của trẻ. Thông qua tình huống, trẻ sẽ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui,

buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) của các đối tượng và biết cách biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói của bản thân từ đó trẻ nhận ra mối liên hệ mật thiết giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác đồng thời đưa ra nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu” một cách phù hợp.

Không nên đưa những hoạt động quá cao siêu, trừu tượng, áp đặt. Các hoạt động có thể tổ chức mọi lúc, mọi nơi trong ngày. Ví dụ: sau khi chơi xong, trẻ để đồ chơi bừa bãi, có thể hỏi trẻ "Con đã cất đồ chơi chưa?", "Con nhìn xem các bạn đang làm gì?", "Con cùng cất đồ chơi với các bạn nhé". Dần dần tạo cho trẻ có kỹ năng cùng bạn sắp xếp đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.

2.2.3.4. Ưu điểm và hạn chế của nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm có những ưu điểm vượt trội trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Cụ thể:

- Thông qua quá trình thực hành, trải nghiệm, trẻ được củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học, đồng thời hình thành được những kỹ năng cần thiết trong quá trình thiết lập các mối quan hệ xã hội với con người và môi trường xung quanh.

- Nhóm phương pháp này cho phép trẻ được tự mình quyết định việc có/không tham gia vào hoạt động thực hành, trải nghiệm giúp trẻ khẳng định được ý thức về bản thân, củng cố tính tự lực và khả năng suy nghĩ độc lập.

- Thông qua quá trình luyện tập của trẻ, giáo viên đánh giá được khả năng của từng trẻ để có cơ sở tác động phù hợp nhằm hỗ trợ trẻ đạt được các mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đúng theo độ tuổi.

Nhược điểm của nhóm phương pháp này là giáo viên phải chuẩn bị công phu, và đôi khi trẻ không hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động dẫn đến hiệu quả của hoạt động không được như mong muốn.

2.2.4. Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm

2.2.4.1. Mục đích

Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm sử dụng với mục đích tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thỏa mãn nhu cầu gắn bó, giao tiếp với mọi người và môi trường xung quanh của trẻ. Khi trẻ được thỏa mãn nhu cầu yêu thương và được yêu thương sẽ khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội.

2.2.4.2. Phân loại

Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm sử dụng chủ yếu các phương pháp vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói nhẹ nhàng, âu yếm, thương yêu để tác động vào xúc cảm tình cảm của trẻ mầm non. Tùy vào từng độ tuổi mà có cách thức sử dụng các phương pháp trên nhằm tác động một cách phù hợp.

2.2.4.3. Cách sử dụng

* Đối với trẻ nhà trẻ:

Cô giáo và người thân thuộc tìm cách để tăng cường quá trình giao lưu trọn vẹn cùng trẻ. *Giao lưu trọn vẹn* là một quá trình gồm cả những thông tin bằng lời nói, những cử chỉ điệu bộ thể hiện cảm xúc, ánh mắt, nét mặt của người giao lưu, sự kết hợp giữa âm thanh, điệu bộ, đặc biệt là nét mặt và ánh mắt sẽ khiến trẻ cảm nhận được tình cảm, thái độ của người cùng giao tiếp, trẻ sẽ có phản ứng hưởng ứng lại.

Khi trẻ lớn hơn thì những cuộc trò chuyện hướng vào một nội dung cụ thể (việc trẻ đang làm, một đối tượng mà trẻ đang quan tâm, tâm trạng của trẻ...) mang ý nghĩa nhiều mặt: phát triển ngôn ngữ, tư duy, các chức năng tâm lí, tình cảm, kĩ năng giao tiếp ứng xử.

Khi tiếp xúc với trẻ, cần tạo nhiều cơ hội để trẻ rèn luyện các giác quan với cấp độ tăng dần theo lứa tuổi, ví dụ: trẻ hài nhi có thể cảm nhận sự nhẹ nhàng qua tiếp xúc làn da (áp má, xoa tay vào da bé và ngược lại, các động tác xoa nắn...), trẻ ấu nhi có thể luyện xúc giác với các sắc thái tính chất rõ, mang tính đối lập như nhăn mịn, thô ráp, lạnh, ấm nóng, hoặc làm quen với các âm thanh khác nhau: tiếng nói, tiếng chuông, tiếng vỗ tay; luyện tập phản ứng với cường độ âm thanh khác nhau: thì thầm, nói đủ nghe, nói lớn... Phương pháp này nên áp dụng ngay khi trẻ còn rất nhỏ và phải thực hiện thường xuyên để tạo các liên kết thần kinh vững chắc.

Khi trẻ đến tuổi phải đến trường, việc thay đổi môi trường hoạt động làm trẻ có các phản ứng tiêu cực như khóc, từ chối cô, bám mẹ... lúc này phương pháp tác động bằng tình cảm cần được cô giáo khai thác triệt để nhằm tạo cho trẻ sự an tâm, lòng phấn khởi khi được đi học, đồng thời trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội, giáo viên cũng cần tích cực giao lưu cảm xúc, ôm ấp vỗ về, thấu hiểu và lắng nghe để trẻ có được sự đồng cảm, tự tin và mạnh dạn trong quá trình

hoạt động. Đây là tiền đề quan trọng cho việc hình thành các phẩm chất cá nhân cần thiết cho giai đoạn tiếp theo.

** Đối với trẻ mẫu giáo*

Khác với nhu cầu được ôm ấp vỗ về và tiếp xúc gần gũi của tuổi nhà trẻ, trẻ mẫu giáo đã độc lập hơn và ít phụ thuộc hơn vào người khác. Vì vậy phương pháp tác động tình cảm của cô giáo cũng cần thay đổi để phù hợp hơn với trẻ.

Hỗ trợ trẻ nhận diện và nêu tên cảm xúc bằng cách thể hiện cảm xúc với trẻ trong quá trình giao tiếp và hoạt động hàng ngày (cả cảm xúc tích cực lẫn tiêu cực nhưng vẫn ưu tiên giáo viên sử dụng những cảm xúc tích cực để mang tới năng lượng tích cực cho trẻ). Thái độ và cảm xúc của cô giáo cần thể hiện rõ ràng, kết hợp với cử chỉ, lời nói, ánh mắt, nét mặt và tập trung vào trẻ. Ví dụ khi trẻ hoạt động tích cực, cô giáo dùng lời khen để động viên khuyến khích, nét mặt cô tươi cười phấn khởi, cử chỉ yêu thương như xoa đầu, vỗ tay, ôm... ngược lại khi trẻ vi phạm các quy tắc trong quá trình hoạt động, cô nhẹ nhàng phê bình nhắc nhở, kèm theo thái độ kiên quyết nhưng cần hạn chế tối đa việc quát mắng và sử dụng hình phạt.

Sử dụng con đường tình cảm để tác động vào việc tạo lập cho trẻ các mối quan hệ thân ái với mọi người xung quanh. Tạo cơ hội cho những mối quan hệ bạn bè được hình thành. Trong quá trình trẻ chơi cùng bạn, cô giáo khuyến khích trẻ thể hiện bản thân đồng thời có một số kỹ năng như chờ đến lượt, chia sẻ và quan tâm người khác, tôn trọng bạn chơi...

Phương pháp tác động bằng tình cảm cần được chú trọng đặc biệt đối với những trẻ đang ở trong giai đoạn khủng hoảng tuổi lên 3, giáo viên cần nắm chắc về cơ sở lý thuyết của giai đoạn này đồng thời có sự hỗ trợ nhẹ nhàng giúp trẻ nhanh chóng vượt qua khủng hoảng. Mọi hành động và lời nói có tích chất bạo lực, áp đặt đều mang lại kết quả xấu và càng làm tồi tệ hơn tình trạng khủng hoảng ở trẻ.

2.2.4.4. Ưu điểm và hạn chế

Ưu điểm lớn nhất của nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm đó là thỏa mãn nhu cầu yêu thương và được yêu thương của trẻ lứa tuổi mầm non.

Bên cạnh đó, phương pháp tác động bằng tình cảm là cầu nối tăng cường sự gắn kết giữa con người với con người, giúp cho mối quan hệ giữa cô và trẻ, giữa trẻ với

người lớn xung quanh và giữa trẻ với nhau thực sự trở nên tốt đẹp hơn. Tạo điều kiện cho xúc cảm, tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ hình thành một cách bền vững.

Tuy nhiên bên cạnh đó, nếu quá lạm dụng phương pháp tác động tình cảm hoặc sử dụng không đúng cách thì đôi khi sự quan tâm, gần gũi của người lớn dành cho trẻ trở thành vật cản trong quá trình hình thành tính độc lập, tự chủ, tự quyết định của trẻ. Cần tạo cho trẻ những khoảng riêng để trẻ tự xoay sở nhằm tránh những hệ quả tiêu cực như trẻ trở nên quá phụ thuộc, hay làm nũng, luôn cần có người lớn ở bên.

→ Mỗi nhóm phương pháp giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non đều có ưu, nhược điểm và cách thức sử dụng khác nhau, tuy nhiên những phương pháp này có mối liên hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau. Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ, giáo viên cần sử dụng linh hoạt và biết cách phối kết hợp các nhóm phương pháp nhằm mang lại hiệu quả cao hơn và thiết thực hơn.

2.3. Hình thức giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non

Hoạt động giáo dục trẻ là một quá trình giáo dục đa dạng về hình thức. Việc tổ chức các hoạt động của trẻ ở trường mầm non nói chung, tổ chức cho trẻ hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội nói riêng được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau. Việc xác định hình thức tổ chức cụ thể dựa trên sự phân tích đặc điểm của mỗi cách phân loại hình thức tổ chức giáo dục trẻ mầm non. Dựa trên những cơ sở khác nhau, nên có nhiều cách phân loại các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non:

Dựa vào đối tượng hoạt động để phân chia:

- ✓ Hoạt động lấy đồ vật làm đối tượng.
- ✓ Hoạt động lấy con người làm đối tượng.

Dựa vào mục đích và nội dung giáo dục để phân chia:

- ✓ Tổ chức hoạt động có chủ đích của giáo viên.
- ✓ Hoạt động tự do, tự chọn theo ý thích của trẻ.
- ✓ Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Ngày hội đến trường, Tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8.3), Tết thiếu nhi (ngày 1/6), Ngày ra trường...).

Dựa vào vị trí không gian tổ chức hoạt động để phân chia:

- ✓ Tổ chức hoạt động trong phòng, trong lớp học.
- ✓ Tổ chức hoạt động ở ngoài trời.

Dựa vào quy mô tổ chức và số lượng trẻ để phân chia:

- ✓ Hoạt động cá nhân.
- ✓ Hoạt động theo nhóm (nhỏ, vừa, lớn).
- ✓ Hoạt động cả tập thể lớp.

Đối với lĩnh vực giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội, các hình thức giáo dục được phân chia theo các dạng hoạt động của trẻ ở trường mầm non, bao gồm:

- ✓ Trẻ nhà trẻ: Chơi - tập có chủ định; Chơi - tập mọi lúc mọi nơi
- ✓ Trẻ mẫu giáo: Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân; Hoạt động chơi; Hoạt động tham quan, dã ngoại; Hoạt động lao động; Hoạt động học

2.3.1. Hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nhà trẻ

2.3.1.1. Chơi - tập có chủ định

Trong quá trình hướng dẫn, tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm-xã hội cho trẻ dưới hình thức chơi - tập có chủ đích cô giáo cần chú ý:

Lên kế hoạch hoạt động cụ thể dựa trên đặc điểm, kinh nghiệm của nhóm trẻ. Kế hoạch chơi - tập được đưa vào kế hoạch các hoạt động hàng ngày trong chế độ sinh hoạt. Mỗi một hoạt động hướng dẫn chơi - tập có chủ đích, cô giáo cần xác định cụ thể mục đích của hoạt động, các nội dung giáo dục có thể tích hợp trong hoạt động, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện và cách thức tiến hành. Đối với lứa tuổi này mỗi lần tổ chức chơi - tập chỉ nên với 3-5 trẻ (tùy vào nội dung của hoạt động) để giáo viên có thể tiếp xúc, hướng dẫn với từng trẻ dễ dàng hơn.

Trong khi hướng dẫn trẻ, cô giáo thường xuyên gọi tên từng trẻ để trẻ nhận biết được bản thân mình. Khuyến khích trẻ biểu lộ các xúc cảm của mình như vui, buồn, ... Quan tâm và đồng cảm với trẻ mỗi khi trẻ buồn bã, sợ hãi, ... Ôm ấp, vỗ về, âu yếm, dịu dàng với trẻ. Phản ứng nhanh nhạy và ôn hòa để trẻ thấy mình hiểu biết những nhu cầu và tình cảm của trẻ. Thay đổi nội dung các hoạt động giao tiếp với trẻ khi trẻ không còn thấy hứng thú nữa.

Đối với nhóm trẻ 24-36 tháng các hoạt động chơi - tập có chủ định đã có thể tích hợp theo các chủ đề đơn giản và gần gũi, phù hợp với kinh nghiệm và khả năng của trẻ.

2.3.1.2. Chơi - tập mọi lúc mọi nơi

Ngoài việc tổ chức các giờ chơi - tập có chủ định, việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đối với trẻ lứa tuổi này còn được tiến hành thông xuyên, mọi lúc mọi nơi và đây có thể coi là hình thức giáo dục chủ yếu đối với lứa tuổi nhà trẻ.

Cô giáo có thể hướng dẫn, giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở hầu hết các thời điểm trong ngày (khi đón, trả trẻ, tắm rửa, thay quần áo, cho trẻ ăn, ngủ, dạo chơi, chơi...).

Việc tiếp xúc thường xuyên ấm áp qua da thịt tạo cho trẻ cảm giác an tâm và vui sướng. Cùng trẻ chơi các trò chơi như ú oà, trốn tìm để kích thích các kỹ năng ghi nhớ của trẻ, tạo cho trẻ sự phấn chấn, vui vẻ. Tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với cha mẹ và các trẻ khác trong giờ chơi, giờ đón trả trẻ... để trẻ có dịp giao tiếp, làm quen, tập chào, tạm biệt, chơi cùng với nhau... Khuyến khích trẻ chơi với các khối, các đồ chơi mềm, con rối vì những thứ này có tác dụng phát triển sự phối hợp giữa tay và mắt, tăng cường phát triển các kỹ năng vận động tinh và giúp trẻ tự tin hơn.

2.3.2. Hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

2.3.2.1. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Kỹ năng tự phục vụ là một trong những kỹ năng xã hội quan trọng cần được hình thành ở trẻ mầm non. Hình thức giáo dục thói quen tự phục vụ hiệu quả nhất là thông qua hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân hàng ngày của trẻ. Để hình thành nên nếp sống văn minh cho trẻ không phải là chuyện một sớm một chiều mà cần phải có một quá trình tập luyện, rèn luyện và đấu tranh với bản thân lâu dài. Giáo dục thói quen văn hóa vệ sinh cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non là một trong những nhiệm vụ giáo dục toàn diện có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ sau này. Bởi đây là giai đoạn đánh dấu sự tự lập dần dần trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ, giai đoạn định hình nhân cách.

Thông qua việc giáo dục các thói quen văn hóa vệ sinh, trẻ sẽ được rèn luyện những thói quen của nếp sống văn minh như: tính sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng... Đồng thời cung cấp cho trẻ những kiến thức cơ bản, khoa học về vệ sinh cá nhân, bồi

dưỡng cho trẻ những tình cảm, thái độ tích cực đối với việc thực hiện những hành vi văn hoá. Tổ chức cho trẻ thực hiện các thói quen văn hoá vệ sinh trong sinh hoạt hàng ngày giúp trẻ biết tự kiểm tra, đánh giá hành động vệ sinh của mình, của bạn... Từ đó trẻ có thể tự bảo vệ mình, có đời sống thoải mái về thể chất và tinh thần.

Những nội dung tình cảm, kỹ năng xã hội cần giáo dục và rèn luyện cho trẻ thông qua hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân bao gồm:

- Giáo dục hành vi văn hóa vệ sinh: Giáo dục những kỹ năng văn hóa vệ sinh cho trẻ là điều cần thiết, để tạo cho trẻ những thói quen tốt, những thói quen này được lặp đi lặp lại hằng ngày và trở thành những kỹ năng, kỹ năng văn hóa vệ sinh là loại kỹ năng lao động tự phục vụ. Những bài học vệ sinh gồm: Vệ sinh thân thể như luôn giữ cho mắt, mũi, chân tay sạch sẽ, khi chân tay bẩn phải biết đi rửa, trước khi ăn phải rửa tay, tự mặc quần áo không bôi bẩn lên quần áo, đầu tóc luôn gọn gàng, không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi...

Trẻ biết cách lựa chọn trang phục theo mùa, mùa nắng nóng mặc áo quần mát mẻ, mùa đông mặc áo, quần ấm, biết cách tự mặc quần áo ngay ngắn, lịch sự, không hở hang, không mặc áo quần bẩn, có mùi hôi gây khó chịu cho người khác, không nên bỏ áo quần bẩn chung với áo quần sạch. Khi treo, móc áo quần phải ngay ngắn, cẩn thận, đúng nơi qui định.

- Hành vi văn hóa trong ăn uống: Khi giáo dục hành vi văn hóa trong ăn uống cho trẻ giáo viên cần giáo dục trẻ phải biết cách ăn uống hợp vệ sinh, lịch sự, từ tốn. Đến giờ ăn phải biết rửa tay sạch sẽ, biết cách cầm thìa, bát đúng quy định, xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, biết ăn hết suất ăn. Trong khi ăn phải biết chờ đợi mọi người, không nôn nóng, mời mọi người trước khi ăn, ăn từ tốn, không nói chuyện, la hét trong khi ăn, không vừa ăn vừa cười nói gây mất vệ sinh, làm ảnh hưởng đến người khác.

2.3.2.2. Hoạt động chơi

Tổ chức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ dưới hình thức hoạt động vui chơi là một trong những con đường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội thường xuyên và bền vững nhất bởi vì tính đặc trưng của hoạt động vui chơi đối với độ tuổi này. Hoạt động vui chơi với vai trò là hoạt động chủ đạo của trẻ 3-6 tuổi, nó không chỉ có ý nghĩa lớn đối với hoạt động nhận thức của trẻ nói chung mà với việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ còn mang một ý nghĩa hết sức quan trọng. Thể hiện ở chỗ

thông qua hoạt động vui chơi, trẻ sẽ thỏa mãn được nhu cầu chơi đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhận thức riêng của từng trẻ về khám phá đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng, hoạt động và mối quan hệ của con người diễn ra xung quanh. Việc tự mình chọn lựa các trò chơi tạo cơ hội thúc đẩy trẻ thể hiện tính tích cực, sáng tạo trong hoạt động từ đó hình thành nên những kỹ năng xã hội cần thiết như ý thức về bản thân, xác lập các hành vi và quy tắc ứng xử xã hội và biết quan tâm đến môi trường sống quanh mình.

Để giúp trẻ phát triển tốt tình cảm, kỹ năng xã hội trong quá trình chơi, giáo viên cần chuẩn bị các điều kiện sau:

Tích lũy tri thức, kinh nghiệm, hình thành kỹ năng và định hướng việc vận dụng nó trong hoạt động vui chơi thông qua các hoạt động khác như học tập, dạo chơi, tham quan, lao động...

Chuẩn bị môi trường cho trẻ hoạt động: Dựa vào chủ điểm giáo dục đang thực hiện và nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cần cung cấp, giáo viên bổ sung những đồ dùng, đồ chơi, tài liệu cần thiết cho việc khai thác các nội dung đó. Việc bố trí, sắp xếp và trang trí các khu vực chơi một cách khoa học và bắt mắt giúp trẻ dễ dàng nhận ra các hoạt động có thể thực hiện và dễ dàng sử dụng các phương tiện hoạt động để thỏa mãn nhu cầu nhận thức, hứng thú, sáng tạo ở trẻ: làm biểu tượng cho các khu vực hoạt động, dán nhãn cho các đồ chơi, vật liệu, đồ dùng, thu hút sự chú ý của trẻ bằng cách sắp xếp chúng và làm các chi tiết tự điều khiển.

Tạo tâm thế cho trẻ trước khi bước vào hoạt động chơi, chú ý quan tâm đến sức khỏe, trạng thái xúc cảm, tình cảm và suy nghĩ của trẻ. Giáo viên cần hỏi ý kiến và tôn trọng nhu cầu chơi của trẻ, tránh tình trạng áp đặt mong muốn cá nhân của người lớn lên sở thích của trẻ khiến trẻ bị áp lực, gò bó. Việc làm đó vô hình triệt tiêu đi hứng thú và ảnh hưởng không nhỏ đến xúc cảm tình cảm của trẻ tại thời điểm bắt đầu trò chơi cũng như trong suốt quá trình chơi.

Giáo viên cần quan sát trẻ hoạt động nhằm nắm bắt được sự chủ động của trẻ trong việc tham gia vào các trò chơi, các mức độ tương tác của trẻ với các vật liệu chơi, với bạn chơi, khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội trong quá trình chơi để có sự hỗ trợ, giúp đỡ trẻ khi thực sự cần thiết.

Xử lý các xung đột trong quá trình chơi cũng là một trong những hình thức hiệu quả mà giáo viên có thể tận dụng để giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Khi

xung đột xảy ra, đừng vội vàng can thiệp, hãy để trẻ có một khoảng thời gian tự xử lý với nhau, giáo viên chỉ đóng vai trò quan sát và tìm cách xử lý khi trẻ thật sự không thể tự mình xoay sở. Quá trình can thiệp của giáo viên cần tuân thủ nguyên tắc đôi bên cùng thắng, tức là làm sao để sau khi kết thúc xung đột, tất cả trẻ đều thấy thoải mái, không ảm ức vì cho rằng cô giáo không công bằng với chúng. Cần hướng dẫn cho trẻ cách thức kiểm soát cảm xúc và xử lý xung đột nếu lặp lại trong những lần chơi tiếp theo.

2.3.2.3. Hoạt động tham quan, dã ngoại

Hoạt động tham quan, dã ngoại là một hình thức giáo dục theo phương pháp trải nghiệm được ưa chuộng hiện nay. Ưu thế của hoạt động tham quan ở chỗ, trẻ có cơ hội thoát ra khỏi môi trường quen thuộc của trường lớp hàng ngày, hòa mình vào môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, quan sát động thực vật trong môi trường sống thực của chúng. Tham quan sẽ hình thành ở trẻ biểu tượng đầu tiên về mối quan hệ phụ thuộc tồn tại trong tự nhiên, hình thành thế giới quan duy vật. Tham quan, dã ngoại là hoạt động tạo ra sự sung sướng, thoải mái khi được tiếp xúc với môi trường xung quanh. Cái đẹp của tự nhiên sẽ tạo cho trẻ xúc cảm lớn, những ấn tượng không phai mờ nhằm phát triển những tình cảm thẩm mỹ. Qua quá trình tham quan, dã ngoại, kiến thức kĩ năng mang lại cho trẻ rất sinh động, trực quan, cụ thể, dễ hiểu, dễ tiếp thu một cách tự nhiên không tốn năng lượng và sự nỗ lực ý chí như các hoạt động học tập, vui chơi. Bên cạnh đó, việc cho trẻ tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương, của quê hương sẽ vun đắp cho trẻ tình yêu quê hương Đất nước, lòng tự hào dân tộc, từ đó mong muốn phấn đấu để trở thành người có ích cho quê hương.

Khi tham dự vào các hoạt động tham quan, dã ngoại trẻ được tiếp xúc với môi trường tự nhiên (cánh đồng, rừng cây, đồi, núi...), môi trường xã hội (nơi lao động sản xuất: cánh đồng, trang trại, nhà máy, xí nghiệp... với mục đích hướng dẫn trẻ làm quen với lao động của người lớn, và tham quan các di tích lịch sử, công trình văn hoá... nhằm giáo dục truyền thống văn hóa, tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc). Ngoài việc dạy trẻ các kiến thức văn hóa, lịch sử cần thiết còn hình thành cho trẻ các kĩ năng ứng xử văn minh nơi công cộng như không vứt rác bừa bãi, không hái hoa bẻ cành, đi vệ sinh đúng nơi quy định..., bảo vệ di sản văn hóa địa phương, chào hỏi phép khi gặp người lớn tuổi, khi gặp khách du lịch trong và ngoài nước...

Cách sử dụng hình thức tham quan, dã ngoại để giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ như sau:

Giáo viên lựa chọn một số chủ đề phù hợp trong năm học để đề xuất lên Ban giám hiệu kế hoạch tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại phù hợp với mục đích giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ lớp mình phụ trách.

Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết cho quá trình tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại như: xin ý kiến phụ huynh, liên hệ địa điểm tham quan, dự trù kinh phí tổ chức, chuẩn bị trang phục cho cô và trẻ, phương tiện vận chuyển, đội ngũ giáo viên quản lý trẻ, dự kiến những ảnh hưởng của thời tiết...

Chuẩn bị nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội phù hợp với buổi tham quan, dã ngoại. Trước tham quan vài ngày, cần tiến hành đàm thoại với trẻ nhằm mục đích tạo hứng thú cho trẻ, làm trẻ nhớ lại những ấn tượng, biểu tượng có thể có giá trị đối với quá trình tham quan và thông báo cho trẻ mục đích tham quan. Trẻ cần biết chúng sẽ đi đâu, sẽ xem cái gì và cần phải chuẩn bị gì.

Trong quá trình tham quan, dã ngoại giáo viên quan sát biểu hiện của trẻ để định hướng trẻ đến các nội dung về tình cảm, kỹ năng xã hội đã chuẩn bị sẵn theo kế hoạch.

Nội dung chính của tham quan là cho trẻ quan sát với sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên (nếu có) hoặc giáo viên kết hợp đàm thoại với trẻ. Cần chú ý lựa chọn nội dung với các đối tượng tham quan phù hợp với hứng thú và khả năng nhận thức của trẻ. Do vậy, chỉ nên lựa chọn một số đối tượng nổi bật, có giá trị đối với trẻ nhằm đạt mục đích đặt ra.

Giáo viên nên tăng cường giao tiếp với trẻ dưới các hình thức tập thể, nhóm hoặc cá nhân. Môi trường hoạt động ngoài trời dễ tạo ra cảm xúc tốt đẹp ở trẻ, làm trẻ muốn chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ với người khác. Đây là cơ hội mà giáo viên nên tận dụng để giao tiếp với trẻ nhằm tạo ra sự đồng cảm, hiểu biết lẫn nhau, làm cho trẻ gần bó với cô giáo, các bạn và trường lớp nhiều hơn. Những cuộc trò chuyện sau khi trẻ tham quan, dã ngoại trở về có vai trò rất quan trọng giúp giáo viên củng cố lại những kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã đạt được đồng thời giáo dục trẻ những quy luật về mối quan hệ giữa con người với con người, con người với thiên nhiên, giá trị về truyền thống, văn hóa của địa phương mà chuyến tham quan mang lại.

2.3.2.4. Hoạt động lao động

Hoạt động lao động là một trong những hoạt động yêu thích của trẻ em. Ngay từ nhỏ, trẻ em đã sớm quan tâm đến lao động nhằm thỏa mãn mong muốn được “làm người lớn” của mình. Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ tìm hiểu, khám phá và được trải nghiệm xúc cảm, tình cảm, hiểu biết của mình qua các loại hình lao động phù hợp với lứa tuổi. Với những ưu thế đặc trưng, lao động trở thành một hình thức quan trọng trong quá trình hướng dẫn trẻ giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội. Điều này được thể hiện như sau:

- Trong quá trình tham gia vào lao động, trẻ tích lũy được các kinh nghiệm lịch sử xã hội thông qua việc sử dụng các công cụ lao động, quá trình tạo ra sản phẩm lao động.

- Tham gia tích cực vào quá trình lao động là cơ hội cho trẻ được thể hiện và rèn luyện các phẩm chất nhân cách quan trọng của người lao động, đó là: sự cần cù, chịu khó; sự kiên trì, quyết tâm, cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; sự say mê, hứng thú, sáng tạo trong lao động; biết hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng thực hiện công việc chung...

- Hoạt động lao động là môi trường để trẻ được trải nghiệm xúc cảm, tình cảm của chúng, giúp trẻ tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với môi trường xung quanh. Tham gia vào lao động, trẻ có cơ hội đứng ở vị trí của người khác để hiểu người lao động, hiểu được những cố gắng, khó khăn của họ... để từ đó có cách ứng xử đúng với người lao động, với sản phẩm lao động, biết gìn giữ các dụng cụ lao động...

Các dạng lao động thường được sử dụng để giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ là:

- ✓ Lao động tự phục vụ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày như vệ sinh cá nhân, ăn uống, chuẩn bị ngủ, mặc quần áo, đi giày dép...
- ✓ Lao động vệ sinh trường, lớp như dọn dẹp các đồ dùng, đồ chơi sau khi hoạt động: lau đồ chơi cùng với giáo viên, trang trí, sắp xếp lớp học...
- ✓ Lao động chăm sóc động, thực vật như tưới cây, lau bụi cho lá cây, nhặt lá rụng, trồng cây, gieo hạt, thu hoạch rau, cho cá, chim, gà ăn, uống, lau bể cá...

Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ được tiến hành thông qua hoạt động lao động như sau:

Tùy vào mục đích giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mà giáo viên có thể khơi gợi hứng thú lao động ở trẻ và giao nhiệm vụ lao động phù hợp. Ví dụ: “Con có thích giúp cô chăm sóc cây hoa này không? Con lấy bình tưới, đổ nước vào và tưới cho hoa nhé.”. Như vậy, nhiệm vụ “chăm sóc cây” được giáo viên mô tả bằng một hành động gồm ba thao tác cụ thể, diễn ra theo một trình tự rõ ràng. Tùy theo mức độ thực hiện nhiệm vụ của trẻ, có thể tăng dần nhiệm vụ lên: từ các nhiệm vụ chỉ bao gồm một vài thao tác, được thực hiện với sự giám sát trực tiếp của giáo viên đến các nhiệm vụ phức tạp hơn bao gồm một vài hành động, mỗi hành động gồm một số thao tác, được tiến hành trong khoảng thời gian dài hơn và không có sự giám sát trực tiếp của giáo viên. Trong các buổi lao động cô dạy trẻ hiểu biết về đặc điểm và mối liên hệ, quan hệ phụ thuộc lẫn nhau của sự vật hiện tượng như: hạt giống - cây - đất trồng và nước tưới. Hạt giống không được vùi xuống đất, không được tưới nước thì không thể nảy mầm thành cây. Cây xanh không có nước tưới sẽ chết khô héo...

Sau khi trẻ được làm quen với việc thực hiện nhiệm vụ lao động được giao, có thể tổ chức cho trẻ lao động tập thể. Lao động tập thể nhằm hình thành kỹ năng, thói quen lao động cùng nhau, tạo ra mối quan hệ tốt trong tập thể như: cùng tiếp nhận nhiệm vụ lao động chung, cùng thỏa thuận, phối hợp hành động, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, cùng chịu trách nhiệm về hiệu quả lao động, hình thành khả năng đánh giá... Để có thể tham gia lao động tập thể, trẻ phải có kỹ năng lao động, biết lập kế hoạch và phân công công việc trong nhóm, có thể độc lập làm việc không cần có sự giám sát thường xuyên và trực tiếp của giáo viên.

Việc tổ chức cho trẻ lao động dưới bất kỳ hình thức nào cũng tiến hành theo trình tự các bước như sau: Xác định rõ mục đích lao động cho trẻ; Chuẩn bị cho quá trình lao động: các đối tượng, các dụng cụ lao động, địa điểm, trang phục của trẻ phù hợp với công việc lao động và thời tiết; Cần nêu rõ nhiệm vụ lao động cho trẻ; Hướng dẫn trẻ cách thức lao động; Điều khiển trẻ trong quá trình lao động; Khi kết thúc lao động.

Trong cả quá trình trẻ làm và khi kết thúc, giáo viên cần theo dõi và đánh giá công việc để động viên trẻ kịp thời, khuyến khích trẻ tích cực tìm kiếm, phát hiện mới trong quá trình lao động từ đó bồi dưỡng cho trẻ tình yêu lao động và biết quý trọng công sức cũng như sản phẩm lao động của mình và mọi người.

2.3.2.5. Hoạt động học

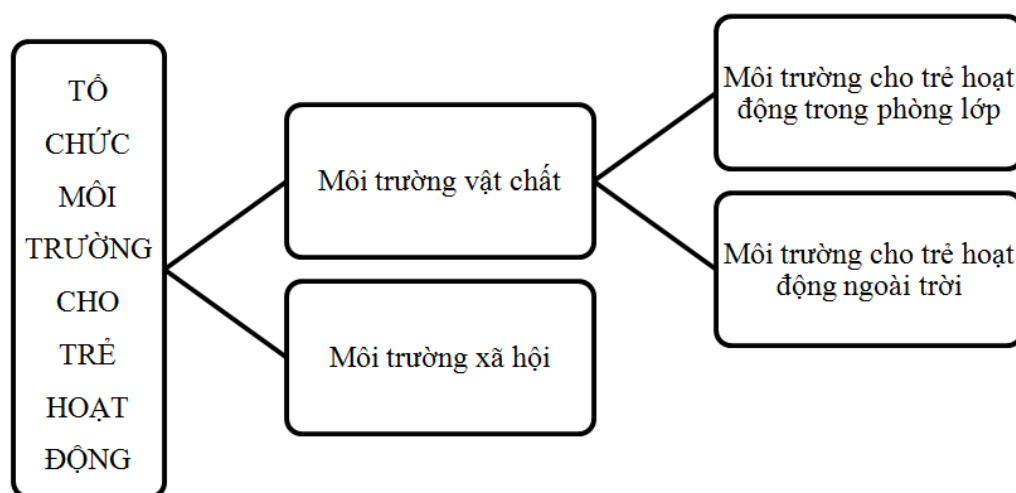
Tiết học ở trường mầm non được gọi là “hoạt động có chủ định”. Đây là hình thức học tập bắt buộc chung cho cả lớp. Thời gian dành cho tiết học trong chế độ sinh hoạt hàng ngày được quy định tùy theo độ tuổi của trẻ. Tiết học được tiến hành dưới sự chỉ đạo sư phạm của giáo viên là người tổ chức quá trình học tập, truyền thụ cho trẻ những tri thức theo chương trình, giải thích và hệ thống hoá các tri thức đã có. Tổ chức các hoạt động thực tiễn cho trẻ, rèn luyện các kỹ năng kỹ xảo khác nhau và củng cố tri thức đã được học.

Hoạt động học không phải là hoạt động chủ đạo trong việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Trong thực tế không có “tiết học” dành riêng cho lĩnh vực giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội mà hầu như được tích hợp vào các lĩnh vực khác như giáo dục thể chất, giáo dục nhận thức, phát triển ngôn ngữ, giáo dục thẩm mỹ.

Cách thức tổ chức tiết học để giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ sẽ được trình bày cụ thể ở Chương 3 “Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ theo hướng tích hợp”

2.4. Môi trường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

Các loại môi trường giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non:



Sơ đồ 2.2. Các loại môi trường giáo dục

Môi trường giáo dục có vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục trẻ nói chung và giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nói riêng. Môi trường giáo dục đa dạng, phong phú sẽ kích thích tính tích cực chủ động của trẻ từ việc tự lựa chọn góc chơi, đồ chơi đến việc tự quyết định và tìm cách giải quyết nhiệm vụ. Trẻ sẽ dần biết

tự chịu trách nhiệm với hành động của mình và biết đánh giá những thành công hay thất bại trong quá trình chơi, trẻ sẽ dần rút ra những bài học cho bản thân mình. Trong quá trình hoạt động, trẻ sẽ phối hợp chơi cùng nhau như cùng xây dựng, cùng chơi gia đình, bác sĩ, ... trên cơ sở đó giúp trẻ tái hiện lại các mối quan hệ gia đình, cộng đồng. Qua đó, trẻ học được cách làm việc với người khác, học cách lắng nghe và chia sẻ suy nghĩ của bản thân với bạn bè. Đây là cơ sở hình thành tính tập thể và đoàn kết ở trẻ. Môi trường giáo dục phù hợp, đa dạng, phong phú sẽ gây hứng thú cho trẻ và cả giáo viên, góp phần hình thành và nâng cao mối quan hệ thân thiện, tự tin giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với nhau.

Môi trường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non cũng được phân chia dựa trên chương trình giáo dục mầm non hiện hành, bao gồm môi trường vật chất và môi trường xã hội.

2.4.1. Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng lớp

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục.
- Có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu qui định.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.
- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có:
 - ✓ Khu vực chơi đóng vai; tạo hình; thư viện (sách, tranh truyện);
 - ✓ Khu vực ghép hình, lắp ráp/xây dựng; khu vực dành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa học;
 - ✓ Khu vực hoạt động âm nhạc.
 - ✓ Khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi.

Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào. Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề và tạo môi trường làm quen với chữ viết.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời, gồm có:

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời.
- Khu chơi với cát, đất, sỏi, nước.
- Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây và khu vực nuôi các con vật.
- Ngoài ra còn có sự phối hợp với các khu vực phục vụ cho hoạt động trải nghiệm, tham quan, dã ngoại của trẻ.

2.4.2. Môi trường xã hội

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục tình cảm và các kỹ năng xã hội cho trẻ.
- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.
- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- Môi trường xã hội mở rộng bên ngoài môi trường gia đình và nhà trường.

2.5. Phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.5.1. Mục đích phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội

Phối hợp giữa nhà trường với gia đình nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non sâu rộng tới các gia đình trẻ. Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên, gần gũi nhất của trẻ. Việc phải tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giáo dục trẻ mầm non tới các thành viên trong gia đình trẻ, nhất là những người trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ là việc làm vô cùng cần thiết để nâng cao hiểu biết của các thành viên trong gia đình trẻ nhằm nuôi dạy trẻ tốt, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Phối hợp với gia đình trẻ để thống nhất về nội dung và phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Nội dung và phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ cần có sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình thì mới đạt hiệu quả. Sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình về nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ giúp trẻ thu nhận và củng cố kiến thức một cách nhanh chóng và bền vững, trên cơ sở đó hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết. Sự thống nhất về

phương pháp giáo dục trẻ giữa nhà trường và gia đình sẽ tránh được tình trạng trống đánh xuôi kèn thổi ngược khiến trẻ không biết phải học theo cô hay nghe theo bố mẹ.

Phối hợp giữa nhà trường với gia đình góp phần cá nhân hóa quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt với những điều kiện hoàn cảnh hết sức khác nhau, chính vì vậy việc phối hợp chặt chẽ với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ khiến cho quá trình giáo dục hướng vào từng trẻ, phát huy được thế mạnh và hạn chế điểm yếu trong hoàn cảnh gia đình cũng như đặc điểm phương pháp giáo dục của bố mẹ. Điều này giúp cho tất cả trẻ đều có cơ hội được giáo dục một cách tốt nhất theo xu hướng phát triển cá nhân.

Phối hợp nhà trường với gia đình nhằm nâng cao trách nhiệm của gia đình và tăng cường mối quan hệ để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của phụ huynh đối với các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội của nhà trường. Thực tế cho thấy còn không ít phụ huynh cũng chưa hiểu hết về tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục trẻ, một số phụ huynh còn phó mặc toàn bộ việc dạy dỗ trẻ cho nhà trường; nhận thức chưa đúng này ảnh hưởng không tốt đến kết quả giáo dục trẻ. Làm tốt công tác phối hợp nhà trường với gia đình là thường xuyên trao đổi thông tin về trẻ, kết hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

2.5.2. Nội dung phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

Nội dung phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ chính các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đã được xác định trong Chương trình giáo dục mầm non hiện hành:

Nội dung	Nội dung cụ thể
Ý thức về bản thân;	- Tên, tuổi, giới tính. - Sở thích, khả năng của bản thân. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.

Nội dung	Nội dung cụ thể
	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh;	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. - Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi;	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Chờ đến lượt. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Chơi hòa thuận với bạn. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận biết, phân biệt, nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.
Quan tâm bảo vệ môi trường sống.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.

Bảng 2.5. Nội dung phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.5.3. Hình thức phối hợp với gia đình trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

2.5.3.1. Trao đổi trực tiếp với phụ huynh

Trao đổi trực tiếp với phụ huynh là hình thức phối hợp đơn giản và phổ biến nhất trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Thông thường việc trao đổi được diễn ra tại thời điểm: đón, trả trẻ, hoặc trong các cuộc họp phụ huynh.

Nội dung trao đổi là các thông tin liên quan đến việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, tùy vào mục đích trao đổi mà giáo viên chuẩn bị các nội dung sao cho ngắn gọn, đúng trọng tâm và thu hút được sự tương tác của phụ huynh. Việc định hướng các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho phụ huynh là vô cùng cần thiết bởi vì đôi khi phụ huynh không quan tâm hoặc không nắm rõ các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ dẫn đến việc không biết phải phối hợp với giáo viên và nhà trường như thế nào để nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn. Qua quá trình trao đổi trực tiếp, bằng sự khéo léo của mình, giáo viên có thể khuyến khích, “lôi kéo” phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở gia đình cũng như ở trường, lớp.

2.5.3.2. Họp nhóm phụ huynh

Theo quy định, mỗi năm học sẽ tổ chức 2-3 lần họp phụ huynh với hình thức họp ở các lớp. Nội dung trao đổi thường là phổ biến các kế hoạch của trường, lớp trong năm học, kì học; thông báo đến phụ huynh tình hình của các cháu; công khai các khoản thu/chi. Trong thực tế gần như việc họp phụ huynh theo quy định không hỗ trợ nhiều trong công tác giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ bởi giới hạn về thời gian và số lượng phụ huynh tham gia quá đông dẫn tới việc khó khăn trong quá trình trao đổi, phối hợp.

Hình thức họp nhóm phụ huynh là hình thức phù hợp với mục đích phối hợp trong công tác giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Mỗi nhóm phụ huynh chỉ nên từ 10-15 người với các điều kiện về gia đình tương tự nhau. Nên tổ chức 3 lần/năm với các mục đích khác nhau:

- ✓ Lần 1 vào đầu năm học: để nắm đặc điểm phụ huynh và tình hình gia đình trẻ, thông báo các kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho

trẻ trong năm và khuyến khích phụ huynh tham gia. Khuyến khích phụ huynh đưa ra các ý kiến về cách thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ;

- ✓ Lần 2 vào giữa năm học: để thông tin đến phụ huynh tình hình của trẻ, chú ý tập trung vào sự tiến bộ của trẻ so với đầu năm học, nắm thông tin phản hồi từ phụ huynh về những thuận lợi, khó khăn gặp phải trong quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho con họ;
- ✓ Lần 3 vào cuối năm học: để tổng kết lại quá trình phối hợp giữa giáo viên/nhà trường với phụ huynh trong công tác giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Thông tin đến từng phụ huynh kết quả con họ đạt được trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội trong cả năm học. Hướng dẫn phụ huynh tiếp tục thực hiện việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong thời gian nghỉ hè.

2.5.3.3. Xây dựng góc dành cho phụ huynh

Lựa chọn một góc nhỏ làm góc dành cho phụ huynh. Nên thiết kế góc này ở vị trí thuận lợi, dễ quan sát trong quá trình đón/trả trẻ. Cách trang trí không nên quá cầu kì nhưng phải thu hút được sự chú ý của phụ huynh. Tùy mỗi cơ sở giáo dục mầm non mà có thể đặt tên góc này khác nhau (góc dành cho phụ huynh, góc tuyên truyền cho cha mẹ, phụ huynh cần biết...)

Thông qua góc dành cho phụ huynh của nhà trường hoặc tại mỗi nhóm lớp để thông tin tới phụ huynh các kiến thức về giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ hoặc thông báo về nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong từng ngày/ tuần/ tháng/ chủ đề. Nêu rõ những yêu cầu của nhà trường đối với gia đình, hoặc những nội dung mà gia đình cần phối hợp với cô giáo trong việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

Việc treo/dán một số hình ảnh liên quan đến việc trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội để phụ huynh có thể nắm bắt được các thông tin cũng như hứng thú hơn với việc tìm hình ảnh con mình trong các hoạt động đó.

2.5.3.4. Trao đổi với phụ huynh qua các nền tảng số như thư điện tử, mạng xã hội

Thời đại bùng nổ công nghệ thông tin cũng là lúc các nền tảng số như thư điện tử, mạng xã hội tham gia tích hỗ trợ cực vào quá trình phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong công tác giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

Giáo viên nên tìm hiểu về ưu điểm và hạn chế của các hình thức liên lạc online, tìm hiểu nhu cầu của phụ huynh và lựa chọn một trong các hình thức sau để thiết lập kênh trao đổi online với phụ huynh:

- ✓ Hộp thư điện tử
- ✓ Nhóm Zalo
- ✓ Nhóm Facebook
- ✓ MS Teams; GG Meet; Zoom

Không nên sử dụng quá nhiều kênh thông tin vì sẽ làm phiền đến phụ huynh và khiến họ khó chịu, chỉ nên chọn một kênh thông dụng và thuận lợi nhất cho cả 2 phía. Mục đích của kênh này là cập nhật các thông tin về thông báo của trường/ lớp; cập nhật các nội dung và hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong ngày/ tuần/ tháng/ chủ đề; Cập nhật hình ảnh, video clip liên quan đến các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường/ lớp (chú ý có sự xuất hiện của càng nhiều trẻ càng tốt bởi phụ huynh ai cũng muốn biết con mình tham gia vào các hoạt động như thế nào).

Những thông tin về khả năng, sự tiến bộ và kết quả hoạt động của từng trẻ (đặc biệt là thông tin không tích cực) giáo viên không nên đăng tải lên các nhóm chung mà cần trao đổi riêng với phụ huynh của trẻ đó bởi trẻ cần được đảm bảo quyền riêng tư cá nhân. Khi trao đổi riêng cũng dễ dàng thu hút được sự chú ý của phụ huynh vào vấn đề cần trao đổi.

2.5.3.5. Khuyến khích phụ huynh tham gia các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội

Vào đầu mỗi năm học, giáo viên các lớp và nhà trường xây dựng các kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ cần có sự tham gia của phụ huynh đồng thời thông tin đến phụ huynh và khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động thông qua các cuộc họp phụ huynh.

Trong khi lập kế hoạch của chủ đề, kế hoạch tuần, giáo viên cần phải đưa nội dung phối hợp với gia đình vào kế hoạch, cần nêu những yêu cầu cụ thể về vấn đề cần phối hợp với gia đình để thực hiện chủ đề đó. (Ví dụ: Từ ngàyđến ngày.....cần phụ huynh đóng góp vật liệu: giấy báo cũ, bìa, cây, hạt,...; ở nhà, phụ huynh đọc cho trẻ nghe thơ, truyện về gia đình, cô giáo,...; Phụ huynh tạo điều kiện cho trẻ củng cố kỹ

năng rửa tay, đánh răng, rửa mặt,... Những yêu cầu này giáo viên nên thông báo cho phụ huynh trong giờ đón, trả trẻ và ở góc “Tuyên truyền cho cha mẹ”. Sau một thời gian đưa ra yêu cầu đối với phụ huynh, giáo viên có thể đưa ra một số thông tin: thông báo danh sách những phụ huynh đã thực hiện yêu cầu, hoặc nhắc lại yêu cầu với một số phụ huynh. Khi đánh giá sau chủ đề, giáo viên phải có phần nhận xét về công tác phối hợp với gia đình phục vụ cho việc thực hiện chủ đề về những gì đã thực hiện được, còn tồn tại gì, có gì cần rút kinh nghiệm, hướng giải quyết...).

Cần tổ thái độ trân trọng cảm ơn của phụ huynh và cộng đồng đã tham gia vào các hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ cùng giáo viên và nhà trường. Nên có bảng vàng tuyên dương những phụ huynh tích cực tham gia vào hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ trong từng tháng/học kì/năm học để các phụ huynh có ý thức và nguyện vọng tham gia hoạt động tích cực hơn.

2.5.3.6. Xây dựng tài liệu hướng dẫn phụ huynh

Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội là một lĩnh vực khó và không phải phụ huynh nào cũng nắm rõ được nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục trẻ. Nhà trường nên khảo sát phụ huynh và tiến hành biên soạn một số tài liệu hướng dẫn phụ huynh giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ.

Tài liệu hướng dẫn phụ huynh cần ngắn gọn, dễ hiểu, bao gồm những chỉ dẫn đơn giản, tập trung vào những nội dung và cách thức giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ tại gia đình và nơi công cộng. Nên trình bày tài liệu dưới dạng sơ đồ tư duy (mindmap) để phụ huynh dễ tiếp cận, dễ nhớ và dễ thực hiện.

Giáo viên có thể phát tài liệu cho phụ huynh theo từng tuần, tháng và giải đáp thắc mắc, băn khoăn của phụ huynh để giúp phụ huynh hiểu và có thể vận dụng trong quá trình giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ.

Một số phương pháp giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội mà phụ huynh có thể áp dụng mọi lúc mọi nơi cho trẻ: Làm gương cho trẻ; Khen ngợi và khuyến khích trẻ; Trò chuyện thường xuyên với trẻ; Tạo các cơ hội cho trẻ hoạt động và vui chơi; Tôn trọng và yêu thương trẻ; Tạo một môi trường vui vẻ, thoải mái; Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương; Tạo cơ hội cho trẻ tự lập trong cuộc sống.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Câu hỏi lí thuyết

1. So sánh mục tiêu tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi nhà trẻ. Dựa vào căn cứ nào để xác định các mục tiêu đó?
2. So sánh mục tiêu tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi mẫu giáo. Dựa vào căn cứ nào để xác định các mục tiêu đó?
3. Phân tích các căn cứ để xác định nội dung giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Nêu dẫn chứng minh họa cụ thể.
4. Giải thích nguyên tắc đồng tâm phát triển thể hiện trong nội dung giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
5. Phương pháp giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội là gì? Phân tích cách phân chia các phương pháp giáo dục mầm non hiện nay. Cho ví dụ minh họa.
6. Hãy so sánh nhóm phương pháp trực quan và nhóm phương pháp sử dụng lời nói trong việc giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Rút ra kết luận sự phạm cần thiết.
7. Vì sao nói nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm là nhóm phương pháp chủ đạo trong việc giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Cho ví dụ.
8. Hãy so sánh ưu điểm, hạn chế của các nhóm phương pháp giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Rút ra kết luận sự phạm cần thiết.
9. Phân tích các hình thức giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Mỗi hình thức cho 2 ví dụ minh họa.
10. Vì sao cần phối hợp sử dụng các hình thức trong giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non?
11. Vì sao phải phối hợp với phụ huynh trong quá trình giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non?
12. Phân tích các hình thức phối hợp với phụ huynh trong quá trình giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non. Cho ví dụ minh họa.

Bài tập thực hành

1. Hoàn thiện thông tin trong các bảng sau:

Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả mong đợi
3 - 12 tháng tuổi			
12 - 24 tháng tuổi			
24 - 36 tháng tuổi			

Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả mong đợi
3 - 4 tuổi			
4 - 5 tuổi			
5 - 6 tuổi			

→ Từ thông tin có trong các bảng, hãy rút ra kết luận sự phạm về mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung và kết quả mong đợi trong lĩnh vực giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

2. Sử dụng một số phần mềm thông dụng để vẽ sơ đồ tư duy (mindmap) về phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Trình bày trước lớp về ý tưởng và tác dụng của bản đồ tư duy đó.

3. Viết một bài tuyên truyền về giáo dục tình cảm cho trẻ mầm non để giới thiệu với phụ huynh trong góc tuyên truyền ở lớp mầm non.

4. Viết một bài tuyên truyền về giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non để giới thiệu với phụ huynh trong góc tuyên truyền ở lớp mầm non.

Hướng dẫn tự học

1. Đọc thêm các tài liệu sau đây để mở rộng nội dung so với giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Kim Anh, Trần Thị Quốc Minh, Huỳnh Văn Sơn, Bùi Thị Việt, Võ Thị Tường Vy, Cao Văn Thống (2015), *Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

- [2] Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Thúy Liễu, Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Trang (2019), *Báo cáo cơ sở lý luận về giáo dục tình cảm xã hội trong giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ mầm non*, Viện khoa học giáo dục Việt Nam
- [3] Nguyễn Thị Thanh Hà (2018), *Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
- [4] Nguyễn Thị Hòa (2013), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

2. Tìm hiểu về cách thức giáo dục tình cảm-xã hội (Social Emotion) cho trẻ em ở một số quốc gia trên thế giới thông qua các trang web:

- [1] <http://www.casel.org/what-is-sel/>
- [2] <http://www.earlychildhoodconnections.com/>
- [3] <https://dmh.mo.gov/healthykids/parents/social-emotional-development>

Từ việc đọc các tài liệu (có thể sử dụng Google Translate để dịch các trang web nếu không biết Tiếng Anh), hãy tìm ra điểm giống và khác nhau trong phương pháp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ em ở Việt Nam và trên thế giới.

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẦM NON THEO HƯỚNG TÍCH HỢP

A. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương 3, người học đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

*** Kiến thức**

- Nhận thức cơ bản về quan điểm tích hợp, về cách tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề.
- Hiểu được nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp.
- Nắm vững quy trình lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp.

*** kỹ năng**

- Tự nghiên cứu tài liệu, giải quyết các bài tập nhóm, bài tập cá nhân.
- Hợp tác nhóm, thuyết trình và diễn giải các nội dung liên quan đến bài tập lý thuyết và thực hành.
- Thiết kế và tổ chức một số hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp.

*** Thái độ**

- Tập trung, chú ý trong giờ học.
- Hứng thú trong tổ chức hoạt động thực hành.
- Tôn trọng, cầu thị trong quá trình hoạt động nhóm.

B. NỘI DUNG

3.1. Quan điểm tích hợp, cách tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp

3.1.1. Quan điểm về giáo dục tích hợp

Có nhiều tác giả nghiên cứu về giáo dục tích hợp, trong đó tác giả Nguyễn Thị Hòa trong giáo trình *Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non* đã đưa ra khái niệm như sau:

Giáo dục tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở người học những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho người học nhằm phục vụ cho quá trình học tập

tương lai, hoặc nhằm hoà nhập học sinh vào cuộc sống lao động. Như vậy, giáo dục tích hợp làm cho học tập có ý nghĩa.

Ngoài những quá trình học tập đơn lẻ cần thiết cho các năng lực đó, giáo dục tích hợp dự định những hoạt động tích hợp trong đó học sinh học cách sử dụng phối hợp những kiến thức, những kỹ năng và những động tác để lĩnh hội một cách toàn vẹn nhất. Giáo dục tích hợp sàng lọc những thông tin có ích để hình thành năng lực và mục tiêu tích hợp.

Đồng thời tác giả cũng nêu lên những đặc trưng của giáo dục tích hợp:

- Giáo dục tích hợp làm cho quá trình học tập có ý nghĩa, hình thành cho người học những năng lực chung giúp họ có khả năng huy động một cách hiệu quả vốn kiến thức và năng lực của mình để giải quyết một tình huống và có thể đối mặt với một tình huống khó khăn bất ngờ, một tình huống chưa từng gặp.

- Giáo dục tích hợp làm cho quá trình học tập mang tính mục đích rõ rệt, giúp người học phân biệt cái cốt yếu với cái ít quan trọng hơn.

- Giáo dục tích hợp dạy cho người học biết sử dụng kiến thức trong các tình huống có ý nghĩa với họ và biết thiết lập mối liên hệ giữa các khái niệm đã học.

- Chính sự đan cài, lồng ghép của nhiều môn học với nhau làm giảm bớt sự chồng chéo về nội dung học tập khiến người học cảm thấy hứng thú và cố gắng vượt qua các cản trở để chiếm lĩnh kinh nghiệm của lịch sử xã hội loài người.

3.1.2. Quan điểm về giáo dục tích hợp trong giáo dục mầm non

3.1.2.1. Quan điểm về giáo dục tích hợp trong giáo dục mầm non

Quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non cho rằng tích hợp không chỉ là đặt cạnh nhau, liên kết với nhau mà là sự thâm nhập, đan xen các đối tượng hay các bộ phận của một đối tượng với nhau, tạo thành một chỉnh thể. Trong đó không những các giá trị của từng bộ phận được bảo tồn và phát triển, mà đặc biệt là ý nghĩa thực tiễn của toàn bộ cái chỉnh thể đó được nâng lên.

Sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non bao gồm nhiều lĩnh vực, các lĩnh vực phát triển của trẻ có liên quan chặt chẽ với nhau. Sự phát triển của lĩnh vực này có ảnh hưởng đến lĩnh vực khác và tất cả các lĩnh vực cần được tác động, phát triển một cách đồng thời theo quan điểm sự phạm tích hợp. Vì thế việc tổ chức dạy học theo chủ đề

tích hợp trong trường mầm non là xu thế tất yếu, xuất phát từ bản thân của giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển và đặc điểm học của trẻ trong từng giai đoạn.

Dạy học tích hợp trong trường mầm non được hiểu là các quá trình dạy học thâm nhập, đan xen với nhau tạo thành một thể thống nhất, tác động đồng bộ đến trẻ trong một chỉnh thể toàn vẹn. Trong đó, nội dung chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và các mặt giáo dục trẻ được thực hiện kết hợp một cách chặt chẽ, đan quện vào nhau, nhờ đó hiệu quả giáo dục được nhân lên. Một trong những mô hình giáo dục theo quan điểm dạy học tích hợp kết hợp với cách tiếp cận phát triển, lấy trẻ em làm trung tâm được nhiều nước lựa chọn, áp dụng đó là mô hình giáo dục dựa vào chủ đề.

Cách tiếp cận giáo dục dựa vào chủ đề trong giáo dục mầm non được hiểu là cách thức cung cấp sự định hướng mở, linh hoạt, cho phép giáo viên tổ chức lồng ghép các hoạt động xoay quanh chủ đề bằng nhiều hình thức một cách tự nhiên qua các lĩnh vực hoạt động khác nhau: chơi các trò chơi, khám phá môi trường tự nhiên – xã hội, qua các hoạt động phát triển vận động, âm nhạc, tạo hình, kể chuyện, đọc thơ, làm quen với đọc, viết và hoạt động làm quen với toán... Nhờ đó các mặt thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội ở trẻ được phát triển một cách tổng thể. Cách tiếp cận này cũng cho phép giáo viên có thể điều chỉnh hoạt động giáo dục đã lên kế hoạch để đưa vào tình huống mới xảy ra trong cuộc sống hằng ngày mà trẻ hứng thú quan tâm, từ đó làm cho không khí lớp học trở nên sinh động hơn.

Triển khai chương trình giáo dục mầm non phải chú ý đến các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo trong giáo dục tích hợp là lấy trẻ làm trung tâm của quá trình giáo dục và phát huy tính tích cực, tính sáng tạo của trẻ trong các hoạt động của chúng (trường mầm non). Tích hợp các hoạt động khác nhau của trẻ theo các chủ đề gần gũi thân thuộc xuất phát từ hànghứng thú, nhu cầu của trẻ. Tăng cường cho trẻ được trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan, trên cơ sở để phát triển ngôn ngữ, tư duy và tưởng tượng cho trẻ.

Tổ chức cho trẻ hoạt động một cách tự nhiên, hài hòa dưới nhiều hình thức khác nhau thiết thực và phù hợp với từng cá nhân nhằm hình thành cho trẻ những năng lực chung tạo điều kiện cho trẻ phát triển hài hòa về mọi mặt như thể chất, xã hội, tình cảm và trí tuệ

3.1.2.2. Định hướng tổ chức hoạt động tích hợp trong trường mầm non

Giáo dục trẻ trong trường mầm non theo hướng tích hợp thể hiện ở những định hướng như sau:

Hoạt động vui chơi, học tập và các nhiệm vụ lao động phù hợp với trẻ được lồng ghép với các hình thức khác nhau để triển khai khám phá chủ đề. Logic xây dựng các chủ đề không xuất phát từ sự phân chia kiến thức theo môn học, mà xuất phát từ sự hình thành thuộc tính tâm lý, những năng lực chung của con người, những kĩ năng sống phù hợp, nhằm phát triển toàn diện nhân cách của trẻ trên các mặt thể chất, ngôn ngữ, tình cảm và kĩ năng xã hội, thẩm mỹ.

Nội dung giáo dục được thiết kế theo các chủ đề trọng tâm, xuất phát từ bản thân trẻ, mối quan hệ qua lại giữa trẻ với môi trường văn hóa – xã hội trong gia đình và thế giới tự nhiên – xã hội quen thuộc gần gũi, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ. Nội dung giáo dục qua các chủ đề của từng độ tuổi được phát triển và mở rộng dần từ nhà trẻ lên mẫu giáo.

Cho phép giáo viên linh hoạt trong việc xác định, lựa chọn và tổ chức các hình thức hoạt động phong phú, giúp trẻ hứng thú tìm hiểu, khám phá theo nhiều cách khác nhau. Lồng ghép các hoạt động, trong đó hoạt động chơi là chủ đạo tác động đến sự phát triển của trẻ một cách toàn diện, phù hợp với điều kiện cụ thể của lớp, theo một chế độ sinh hoạt thích hợp với trẻ và địa phương.

Khuyến khích giáo viên áp dụng, phối hợp các phương pháp giáo dục dạy và học khác nhau một cách sáng tạo. Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học bằng cách tổ chức môi trường cho trẻ được tăng cường hoạt động phù hợp với xu hướng đổi mới về phương pháp, các hoạt động tổ chức nhằm tích cực hóa hoạt động tư duy của trẻ thông qua các câu hỏi mở, các trò chơi, các thực hành trải nghiệm, luyện tập, quan sát và so sánh phát hiện vấn đề khuyến khích trẻ biểu đạt những suy nghĩ, giải quyết vấn đề bằng lời nói và các cách khác nhau, phát triển nhân cách trẻ một cách toàn diện.

Khuyến khích giáo viên tận dụng các điều kiện, tình huống, nguyên vật liệu thiên nhiên và tái sử dụng thích hợp, để hướng dẫn trẻ tìm hiểu, khám phá và làm ra các sản phẩm mới mang tính sáng tạo.

Nhấn mạnh vào việc đánh giá thường xuyên hoạt động giáo dục và dạy học dựa vào các mục tiêu và các kết quả mong đợi đề ra trong chủ đề có sự điều chỉnh nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động cho thích hợp với trẻ.

3.1.3. Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp

Hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non thường được lồng ghép vào các hoạt động trong ngày của trẻ. Khi tổ chức hoạt động, cần chú trọng đến nhu cầu, hứng thú và sự tự nguyện của trẻ, coi trẻ là trung tâm của quá trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội. Nhà giáo dục là người tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội theo nhu cầu hứng thú, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi cũng như đặc điểm của từng cá nhân trẻ.

Tổ chức lồng ghép, đan cài các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội theo chủ đề dưới các hình thức khác nhau (cá nhân, theo nhóm...) dựa trên cơ sở lấy hoạt động chủ đạo của lứa tuổi làm hoạt động công cụ để lồng ghép, tích hợp theo các chủ đề. Từ đó nhằm hình thành những phẩm chất chung, giúp trẻ có khả năng giải quyết những tình huống hoàn cảnh có ý nghĩa đối với cuộc sống thực của chúng.

Nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội được thiết kế bám sát theo các chủ đề gần gũi với trẻ và được mở rộng dần theo hướng đồng tâm phát triển từ lứa tuổi nhà trẻ lên đến tuổi mẫu giáo.

Khuyến khích giáo viên xác định, lựa chọn hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ một cách đa dạng, xây dựng môi trường giáo dục hấp dẫn, lành mạnh, an toàn và khuyến khích giáo viên tận dụng các vật liệu thiên nhiên, phế liệu làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ một cách sáng tạo giúp trẻ có hứng thú tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh theo nhiều cách khác nhau.

3.2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp

3.2.1. Khái niệm và phân loại

a. Khái niệm kế hoạch:

Kế hoạch là toàn bộ nói chung những điều vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành.

Trong giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, kế hoạch được hiểu là bản dự kiến về ý tưởng, nội dung và cách thực hiện các hoạt động của cô và trẻ trong khoảng thời gian nhất định nhằm giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ từng độ tuổi.

b. Phân loại

Có nhiều cách phân loại kế hoạch. Thông thường kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non sẽ bao gồm:

- Kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho từng độ tuổi;
- Kế hoạch tháng (ở nhà trẻ) và kế hoạch thực hiện chủ đề (ở mẫu giáo);
- Kế hoạch tuần;
- Kế hoạch ngày;
- Kế hoạch tổ chức từng hoạt động cụ thể (hay còn gọi là giáo án).

Kế hoạch giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non không được tiến hành biên soạn riêng biệt mà được tích hợp vào các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Điều này làm cho giáo viên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

3.2.2. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp

- Nhằm cụ thể hóa nội dung và các hoạt động giáo dục phù hợp với các đặc điểm của trẻ trong trường mầm non, phù hợp với điều kiện của trường, của lớp, điều kiện môi trường tự nhiên và xã hội của địa phương, văn hóa của dân tộc.

- Giúp giáo viên chủ động trong việc tiến hành tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và hướng trẻ phát triển theo mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đã đề ra.

- Định hướng cho toàn bộ hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong một thời gian nhất định, giúp cán bộ quản lý và giáo viên hình dung được kết quả sẽ đạt được sau quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục.

- Là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ của giáo viên mầm non để giúp họ điều chỉnh phương pháp giáo dục của mình sao cho việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

3.3.1. Kế hoạch chủ đề

Bước 1: Xác định mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong từng chủ đề cho từng độ tuổi

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi trong chương trình giáo dục mầm non, căn cứ vào sự phân bố chủ đề của trẻ 24 - 36 tháng tuổi và trẻ mẫu giáo.

Bước 2: Xây dựng các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong mạng nội dung của chủ đề

Từ mạng nội dung của chủ đề chính và chủ đề nhánh, giáo viên xác định nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ theo phân phối nội dung trong chương trình giáo dục mầm non.

Nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội phải phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo điều kiện cho sự liên thông và xuyên suốt trong cả chủ đề và cả năm học của trẻ.

Bước 3: Xây dựng các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong mạng hoạt động của chủ đề

Các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong mạng hoạt động của chủ đề là những hoạt động giáo dục mà giáo viên dự kiến sẽ tổ chức cho trẻ trải nghiệm hằng ngày, hằng tuần để khám phá, trải nghiệm các nội dung của giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong chủ đề.

Việc xây dựng các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong mạng hoạt động chung cần căn cứ vào nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội đã thực hiện ở bước 2.

Bước 4: Tích hợp các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ vào kế hoạch hoạt động hàng tuần

Từ mạng hoạt động của chủ đề lớn, giáo viên phân bổ các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội vào kế hoạch hoạt động hàng tuần.

Phân bổ các nội dung và hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong chủ đề vào các ngày trong tuần và vào các thời điểm theo chế độ sinh hoạt hàng ngày.

Hoạt động lao động giản đơn có thể được thực hiện vào các thời điểm khác nhau trong ngày (đón, trả trẻ, chơi ngoài trời, trước và sau giờ ăn hoặc hoạt động

chiều). Điều cốt yếu là các hoạt động đó phải phù hợp với khả năng thực hiện và hứng thú của trẻ, phù hợp với điều kiện thời tiết, điều kiện trường lớp.

Bước 5: Tích hợp đánh giá sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội vào kế hoạch đánh giá chủ đề

Đánh giá sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ được thực hiện hàng ngày và theo giai đoạn. Việc đánh giá được thực hiện theo hướng dẫn chung của chương trình giáo dục mầm non.

Căn cứ đánh giá dựa vào mục tiêu và kết quả mong đợi về lĩnh vực giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi.

3.3.2. Kế hoạch tuần

Bước 1: Phân bổ các nội dung và hoạt động giáo dục trong chủ đề vào các ngày trong tuần và vào các thời điểm theo chế độ sinh hoạt:

Các hoạt động hàng ngày theo chế độ sinh hoạt bao gồm: đón trẻ, chơi, thể dục sáng; học; chơi, hoạt động ở các góc; chơi ngoài trời; ăn bữa chính; ngủ; bữa phụ; chơi, hoạt động theo ý thích, trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ, đảm bảo cân đối giữa học và chơi, động và tĩnh, hoạt động và nghỉ ngơi...

Bước 2: Xác định nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội được tích hợp vào hoạt động “học”

Để đáp ứng mục tiêu giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong từng tuần (nhánh), tùy từng độ tuổi và nội dung các “tiết học” mà giáo viên có sự tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội phù hợp. Không nhất thiết tích hợp vào tất cả các tiết học, tuy nhiên khuyến khích giáo viên tích hợp thường xuyên, liên tục để tạo tính liên tiếp trong quá trình phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ. Ngoài ra, vào những thời điểm thích hợp trong ngày, giáo viên có thể tiến hành cho trẻ luyện tập các kiến thức, kỹ năng đã học hoặc giới thiệu với trẻ về những vấn đề liên quan tới nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong tiết học tiếp theo.

KẾ HOẠCH TUẦN

Chủ đề nhánh:

Thời gian: Từ ngày đến ngày

*** Ví dụ:** Kế hoạch giáo dục tuần 1 tháng 9 - Chủ đề nhánh: *Ngày hội đến trường* trong chủ đề “*Lớp mẫu giáo của bé*” của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi

Thứ Hoạt động					
	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ: Trò chuyện về bạn mới; cảm xúc của trẻ về ngày hội đến trường... - Chơi với các đồ chơi trong lớp - Thể dục buổi sáng: tập theo cô và tập với bài hát <i>Nắng sớm</i>				
Học	Học hát: Bài “Nắng sớm” (ST: Hàn Ngọc Bích).	Bật liên tục về phía trước	Đặc điểm công dụng, cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp.	Hướng dẫn sử dụng các thiết bị và đồ dùng chung của trường, lớp mẫu giáo	Thơ “Bạn mới”
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc chơi trò chơi học tập: chơi lô tô, tìm, nối: để biết được số mối liên hệ giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Góc chơi phân vai: "Cô giáo" “Người bán hàng” - Góc tạo hình: tô, vẽ khuôn mặt biểu hiện trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên), sử dụng phối hợp một số nguyên vật liệu để nặn đồ chơi - Góc sách/thư viện: chọn, xem sách, tranh, kể chuyện theo tranh - Góc chơi lắp ghép xây dựng: trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm, như: ngôi nhà, hàng rào, vườn cây, khu vui chơi. - Góc chơi đóng kịch: sử dụng những từ biểu cảm, thể hiện một số trạng thái cảm xúc (qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói). - Góc chơi âm nhạc: hát, múa, vận động theo nhạc về những bài hát về trường, lớp.				
Chơi ngoài trời	- Đi dạo, quan sát các khu vực trong trường MN				

Thứ	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu
Hoạt động					
	- Chơi trò chơi: + Bật qua con suối và lấy đồ chơi làm bằng gỗ theo yêu cầu. + “Trốn tìm” “Cái này có ở đâu” - Thí nghiệm tìm vật chìm - nổi. - Vẽ, viết nguệch ngoạc trên sân, trên cát - Phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo ra đồ chơi (từ cỏ, rơm, lá cây, sỏi...)				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Nhắc trẻ sử dụng các từ như: “mời cô” “mời bạn” khi vào bữa ăn; - Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vo, xoắn, xoáy, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt. - Nhún nhảy theo giai điệu, nhịp điệu bài hát “Nắng sớm”; Nghe bài hát “Bạn mới”				
Vệ sinh, trả trẻ	- Dọn dẹp đồ chơi. - Nhắc nhở, hỗ trợ trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân và ra về. - Nhắc trẻ sử dụng các từ như: “Chào cô”, “Chào các bạn”, “Chào bố mẹ”...				

3.3.3. Kế hoạch ngày

Bước 1: Xác định các hoạt động trong ngày

Giáo viên căn cứ chương trình giáo dục mầm non để xác định các hoạt động trong ngày của trẻ từng độ tuổi

Bước 2: Lập kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động

Với từng hoạt động, giáo viên dự kiến kế hoạch chi tiết bao gồm:

- ✓ Tên hoạt động
- ✓ Mục đích, yêu cầu
- ✓ Chuẩn bị

✓ Cách tiến hành

Bước 3: Tích hợp các nội dung, hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội vào kế hoạch ngày

Căn cứ vào chủ đề, độ tuổi, mục tiêu của từng hoạt động mà tích hợp các nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội vào cho phù hợp.

Ví dụ:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGÀY (Trích)

Chủ đề: Giao thông

Nhánh: Phương tiện giao thông

Đối tượng: Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)

Số lượng: 35 trẻ

Ngày dạy: 15/3/2011

Người thực hiện: Nguyễn Thị A

I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng (80 - 90 phút)

1.1. Đón trẻ:

* Mục đích, yêu cầu:

- Mục đích:

+ Tạo cảm giác thoải mái cho trẻ khi đến lớp, đến trường, yêu cô, mến bạn, biết quan tâm người khác.

+ Giáo dục trẻ biết chào hỏi lễ phép khi tới lớp: Chào cô, chào bạn, chào ông bà, chào bố mẹ...

+ Nhận bắt được tình hình sức khỏe của trẻ, phối hợp với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc tốt cho trẻ

- Yêu cầu:

+ Cô đến sớm mở cửa thông thoáng lớp học, vệ sinh phòng học, phòng đón trẻ, trả trẻ sạch sẽ, gọn gàng.

+ Cô chuẩn bị đồ dùng cho các hoạt động: các giá để đồ dùng, khăn, giày dép, cốc...sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;

+ Vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng chuẩn bị đón trẻ.

- Cách thực hiện:

+ Cô đón trẻ với thái độ dịu dàng ân cần, quan tâm đến tình hình sức khỏe, tâm trạng và tinh thần của trẻ.

+ Cô nhắc nhở trẻ chào phụ huynh và cô giáo.

+ Giáo dục trẻ có ý thức tự giác, tự phục vụ bản thân: cất dép, ba lô vào tủ của mình, thói quen vệ sinh.

+ Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe cho trẻ để có biện pháp giải quyết tốt nhất.

1.2. Chơi

...

(Các hoạt động tiếp theo trong ngày làm tương tự như trên)

3.3.4. Kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể

Kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể (hay còn gọi là giáo án) là bản dự kiến chi tiết các hoạt động sẽ diễn ra trong khoảng thời gian tổ chức hoạt động cho trẻ theo quy định. Giáo viên lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ theo các bước sau:

Bước 1: Xác định các thông tin chung: tên hoạt động, đối tượng, chủ đề, ngày soạn, ngày thực hiện...

Bước 2: Xác định mục đích, yêu cầu; mục tiêu của hoạt động

Bước 3: Chuẩn bị

Bước 4: Cách thức tiến hành

Ví dụ:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Tên hoạt động: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc

(vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên) của người khác

Lĩnh vực: Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

Chủ đề: Trường mầm non

Độ tuổi: 4 - 5 tuổi

Thời gian: 25 - 30 phút

Ngày soạn:

Ngày dạy:

1. Mục đích, yêu cầu

* Kiến thức

- Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên) của bản thân và những người xung quanh (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, hình ảnh.

* Kỹ năng

- Rèn cho trẻ có kỹ năng thể hiện cảm xúc của mình phù hợp với từng hoàn cảnh.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, thể hiện được sự hiểu biết và cảm nhận của mình.

* Thái độ

- Trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động.
- Giáo dục trẻ biết yêu thương, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ cùng các bạn.

2. Chuẩn bị

- Nhạc 1 số bài hát: Đôi mắt xinh, Khuôn mặt cười, cầm tay nhau đi...
- Hình ảnh các khuôn mặt biểu lộ cảm xúc “Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên”.
- Máy tính, máy chiếu.
- Gương soi.

3. Tiến hành hoạt động

Nội dung và hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chuyện về chủ đề - Cô và trẻ cùng hát bài: <i>Khuôn mặt cười</i> - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát - Chúng mình cười vui khi nào? - Khi cười khuôn mặt của chúng mình sẽ như thế nào nhỉ? - Chúng mình cười tươi cô xem nào! - Cô thấy các con cười tươi trông bạn nào cũng rất là xinh tươi đấy và hôm nay đến với lớp mình cô còn có những món quà rất là thú vị muốn gửi đến lớp chúng mình đấy. Muốn biết được món quà thú vị đó là gì thì chúng mình hãy cùng ngồi về 4 nhóm để	- Trẻ hát cùng cô - Trẻ trò chuyện cùng cô - Khi được cô giáo khen, được bố mẹ cho quà... - Mắt híp lại, miệng cười - Trẻ thể hiện - Trẻ lắng nghe

nhận quà nào.	- Trẻ ngồi về 4 nhóm
* Hoạt động 2: Bé tìm hiểu về cảm xúc vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên	
- Cô tặng mỗi nhóm 1 khuôn mặt (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên)	- Trẻ nhận quà
- Cô cho trẻ trong nhóm thảo luận về món quà cô tặng và đưa ra nhận xét của mình về món quà đó.	- Trẻ thảo luận nhóm
- Cô mời đại diện từng nhóm lên giới thiệu về món quà của đội mình.	- Trẻ lên giới thiệu về món quà cô tặng
+ Nhóm 1: Hình ảnh khuôn mặt vui	
- Con có nhận xét gì về khuôn mặt này?	- Trẻ trả lời theo ý của mình
- Sao con biết đây là khuôn mặt vui?	
- Khi nào thì các bạn vui?	- Khi được cho quà, đi chơi
- Khuôn mặt vui có đặc điểm gì?	- Trẻ kể
- Cho trẻ xem hình ảnh khuôn mặt vui (Miệng cười tươi, mắt sáng híp lại, khuôn mặt rạng rỡ...)	- Trẻ quan sát trên màn hình
- Cho trẻ xem các hoạt động khiến trẻ vui (Chơi cùng bạn, được cô giáo yêu mến, được bố mẹ chơi cùng, được cho quà...)	- Trẻ quan sát trên màn hình
- Khi vui thì có bạn cười to, có bạn lại cười mỉm.	
- Cô cho trẻ quay mặt vào nhau và thể hiện niềm vui trên khuôn mặt của mình.	- Trẻ thể hiện khuôn mặt vui
- Cô chốt lại và giáo dục trẻ.	- Trẻ lắng nghe
+ Nhóm 2: Hình ảnh khuôn mặt buồn	
+ Nhóm 3: Khuôn mặt tức giận	
+ Nhóm 4: Khuôn mặt ngạc nhiên	
→ Thực hiện tương tự các thao tác như ở nhóm 1	
- Cô giáo dục trẻ biết thể hiện cảm xúc (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên) đúng lúc, đúng hoàn cảnh. Giáo dục trẻ biết đoàn kết hợp tác, quan tâm, chia sẻ cùng các bạn để có được khuôn mặt xinh tươi.	- Trẻ lắng nghe

+ Cô mở rộng thêm cho trẻ về các trạng thái cảm xúc khác (Khinh bỉ, ghê tởm, sợ hãi, xấu hổ...) - Cô tặng cho mỗi bạn một chiếc gương và cho trẻ nhìn vào gương thể hiện khuôn mặt cảm xúc - Cô nhận xét và khen trẻ *Phút thư giãn * Hoạt động 3: Trò chơi củng cố - Hôm nay cô thấy các bạn học rất giỏi cô sẽ thưởng cho các bạn một trò chơi có tên “Thi xem nhóm nào nhanh” (trò chơi cũ). - Cô cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi. - Cô bật nhạc cho trẻ chơi. - Kiểm tra kết quả chơi, tuyên dương. - Kết thúc: Cô nhận xét, khen ngợi động viên trẻ.	- Trẻ quan sát và lắng nghe - Trẻ thể hiện khuôn mặt và nhìn vào gương - Trẻ lắng nghe - Trẻ cùng cô thực hiện một hoạt động nhỏ để thư giãn. - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ lắng nghe
--	---

3.4. Gợi ý một vài hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non

3.4.1. Hoạt động giáo dục phát triển tình cảm

HOẠT ĐỘNG 1: GỌI TÊN CẢM XÚC CỦA TÔI

* Mô tả: Trẻ lần lượt thể hiện cảm xúc theo hình được chọn và các trẻ khác đoán và gọi tên được cảm xúc mà bạn đang diễn tả.

* Mục đích:

- Mục đích chính: Giúp trẻ nhận biết và gọi tên cảm xúc
- Mục đích khác: Tăng cường khả năng hợp tác nhóm, giúp trẻ kiểm soát ức chế và tăng cường sự nhạy cảm.

* Chuẩn bị: Thẻ cảm xúc.

* Hình thức: Nhóm (nhỏ/lớn)

* Cách thực hiện:

- Chia lớp thành 6 hoặc 8 nhóm và ghép đôi 2 nhóm bất kì thành 1 cặp nhóm.

- Giải thích luật chơi cho trẻ: mỗi nhóm trong cặp nhóm sẽ cử 1 trẻ làm đại diện để chọn 1 tấm thẻ cảm xúc và giấu không cho nhóm kia biết trên thẻ vẽ cảm xúc gì.
- Sau khi nhận thẻ, trẻ đại diện sẽ dùng biểu cảm của mình để thể hiện cảm xúc trong tấm thẻ.
- Các thành viên của nhóm còn lại cùng nhau đoán xem cảm xúc trẻ đang diễn tả là gì sau đó gọi tên cảm xúc đó ra (Ví dụ: buồn, vui, giận dữ, hạnh phúc...).
- Các nhóm lần lượt đổi vai để thực hiện tiếp hoạt động.
- Mỗi lần đoán đúng được tính là 1 điểm.

* Độ khó cho từng độ tuổi:

Cơ bản (3-4 tuổi)	Trung bình (4-5 tuổi)	Nâng cao (5-6 tuổi)
- Trước khi chơi, hãy cho trẻ làm quen với thẻ bằng cách cho trẻ xem từng thẻ một và yêu cầu trẻ diễn tả cảm xúc. - Chơi với 3 thẻ cảm xúc - Các cảm xúc rõ ràng, dễ phân biệt (vui, buồn, tức giận, sợ hãi) - Cô giáo làm mẫu để trẻ nắm bắt cách thể hiện cảm xúc	- Sử dụng nhiều hơn 3 thẻ cảm xúc. - Nhắc trẻ đổi vai liên tục	- Sử dụng nhiều hơn 5 thẻ cảm xúc. - Sử dụng những cảm xúc tinh tế hơn như: nản lòng, thất vọng, lo lắng, và phấn khởi.

* Lưu ý:

- Có thể chơi theo cặp ở các hoạt động góc, hoạt động chơi trong nhà và ngoài trời. Điều này cho phép tất cả trẻ tham gia tích cực hơn thay vì chờ đến lượt để diễn tả một cảm xúc.
- Mở rộng hoạt động bằng cách cho trẻ xem thêm thẻ cảm xúc và nói về cảm xúc đó.

- Đặt những câu hỏi gợi mở như "Trên thẻ là cảm xúc gì?", "Sao con biết?", "Con có thể cho cô biết về những lúc con cảm thấy như vậy không? Con đã làm gì khi đó?"
- Tạo ra cuốn sách thẻ cảm xúc và để cuốn sách ở nơi trẻ có thể dễ dàng khám phá được.

HOẠT ĐỘNG 2: SOI GƯƠNG

* Mô tả: Hoạt động soi gương được tổ chức bằng cách cho trẻ soi khuôn mặt mình vào gương để có cơ hội nhìn ngắm, cảm nhận và diễn tả cảm xúc.

* Mục đích:

- Mục đích chính: Giúp trẻ nhận biết, mô tả và gọi tên cảm xúc
- Mục đích khác: Hình thành lòng tự trọng và tăng cường sự nhạy cảm.

* Chuẩn bị: Gương soi (mỗi nhóm 1 cái hoặc mỗi trẻ 1 cái)

* Hình thức: Cả lớp hoặc nhóm nhỏ

* Cách thực hiện:

- Mời trẻ ngồi vào vòng tròn. Chuyển gương xung quanh để trẻ nhìn vào gương.
- Yêu cầu trẻ mô tả trẻ thấy gì khi nhìn vào gương
- Yêu cầu trẻ nghĩ về lúc trẻ thấy vui/giận dữ/buồn/ngạc nhiên... Mời trẻ chia sẻ mình cảm thấy thế nào và trẻ làm gì.
- Mời trẻ làm khuôn mặt thể hiện cảm xúc nhất định và cho phép trẻ nhìn vào gương để thấy biểu cảm khuôn mặt đó.

* Độ khó cho từng độ tuổi

Cơ bản (3-4 tuổi)	Trung bình (4-5 tuổi)	Nâng cao (5-6 tuổi)
Các cảm xúc cơ bản: buồn/vui/sợ	Các cảm xúc khó diễn tả hơn: hạnh phúc, mong chờ, phấn khích	Các cảm xúc tinh tế hơn: thất vọng, khó chịu, quan tâm

* Lưu ý:

- Luôn kết thúc hành động với cảm xúc tích cực: vui, phấn khởi, an toàn, yêu thương, tình yêu. Mặc dù việc trẻ nói về các cảm xúc tiêu cực hoặc thách thức như sợ hãi và giận dữ cũng rất quan trọng nhưng hãy tiếp nối bằng các cảm xúc tích cực.
- Nếu lớp có tấm gương to để trẻ soi toàn thân càng tốt.

3.4.2. Hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng xã hội

HOẠT ĐỘNG 3: TÔI LÀ AI?

* Mô tả: Là hoạt động giúp trẻ có cơ hội để suy nghĩ về bản thân, điều trẻ thích và không thích và chia sẻ với bạn về bản thân mình.

* Mục đích:

- Mục đích chính: Ý thức về bản thân
- Mục đích khác: Tăng cường sự tự trọng tích cực và lắng nghe người khác.

* Chuẩn bị: Không gian nhẹ nhàng, yên tĩnh

* Hình thức: Cặp đôi

* Cách thực hiện:

- Cô cho trẻ bắt cặp với nhau và ngồi đối diện nhau.
- Yêu cầu trẻ kể cho các bạn nghe về bản thân mình.
- Đặt ra câu hỏi gợi mở cho trẻ (ví dụ dưới đây) và yêu cầu trẻ nói cho bạn nghe câu trả lời của mình (Con có biết tên mình được đặt thế nào không? Ý nghĩa của cái tên đó là gì? Con thích và không thích điều gì? Điều gì khiến con vui/buồn/giận/hạnh phúc...).
- Từng trẻ nói với bạn về bản thân mình, trẻ còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi (nếu có) và sau đó đổi vai để cả hai trẻ đều có cơ hội chia sẻ với nhau.

* Độ khó cho từng độ tuổi

Cơ bản (3-4 tuổi)	Trung bình (4-5 tuổi)	Nâng cao (5-6 tuổi)
Có thể sử dụng thẻ tín hiệu dành cho người nghe và người nói để nhắc trẻ nhớ vai.	Mời trẻ kể cho cả lớp nghe điều gì đó về bạn cùng cặp với mình.	Yêu cầu trẻ kể ra điểm chung với bạn cùng cặp, cũng như các điểm khác biệt.

HOẠT ĐỘNG 4: KHÁM PHÁ TỰ NHIÊN

* Mô tả: Là hoạt động giúp trẻ có cơ hội hoạt động ngoài trời và dùng giác quan quan sát tự nhiên giúp trẻ sống hài hòa và trân trọng thiên nhiên.

* Mục đích:

- Mục đích chính: Hải hòa và tôn trọng thiên nhiên

- Mục đích khác: Tuân thủ các quy tắc xã hội.

* Chuẩn bị: Không gian tự nhiên phù hợp. Trang phục nhẹ nhàng, thoáng mát.

* Hình thức: Cả lớp hoặc nhóm nhỏ.

* Cách thực hiện:

- Cho trẻ khám phá thiên nhiên ở ngoài trời.
- Giáo viên cho trẻ dừng lại và yêu cầu trẻ lắng nghe vài giây. Khuyến khích trẻ so sánh những âm thanh khác nhau được nghe ở những nơi khác nhau. Nhẹ nhàng khuyến khích trẻ xác định từng âm thanh? Hỏi trẻ tại sao những âm thanh lại khác nhau ở mỗi vị trí? Âm thanh nào giống nhau?
- Yêu cầu trẻ chạm vào các chất liệu khác nhau như vỏ cây, lá, sỏi...Yêu cầu trẻ xác định các chất liệu như thô, mịn, gập ghềnh.
- Để trẻ ngồi tại chỗ và quan sát những gì thu hút sự chú ý của trẻ
- Trẻ có thể nhặt lá rơi, những viên sỏi, vỏ cây để mang về làm thành các đồ chơi nhỏ xinh và sử dụng chúng trong các hoạt động khác.

* Độ khó cho từng độ tuổi

Cơ bản (3-4 tuổi)	Trung bình (4-5 tuổi)	Nâng cao (5-6 tuổi)
Tập trung một giác quan duy nhất. Câu hỏi đơn giản.	Sử dụng câu hỏi mở có thể được sử dụng để giúp trẻ quan sát tốt hơn với tất cả các giác quan.	Yêu cầu trẻ kể lại cho cô và các bạn nghe về buổi khám phá.
Các hoạt động đơn giản có thể được tổ chức kết hợp như in lá, nhặt sỏi.	Các hoạt động có thể được tăng cường độ khó như so sánh những vật trẻ thu nhặt được trong quá trình khám phá thiên nhiên.	Các hoạt động tăng cường độ phức tạp như phân loại các hiện vật đã thu thập được để tạo ra các nhóm theo đặc điểm riêng biệt.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Câu hỏi lý thuyết

1. Trình bày quan điểm tích hợp, cách tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp. Cho ví dụ minh họa.
2. Phân tích những định hướng tổ chức hoạt động tích hợp cho trẻ trong trường mầm non.
3. Vì sao cần tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp?
4. Phân tích quy trình lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp.

Bài tập thực hành

1. Thực hành cá nhân:
 - a. Tìm hiểu về thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non hiện nay. Từ đó rút ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân hạn chế và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thực tiễn.
 - b. Thiết kế một số hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo tích hợp vào các hình thức sau:
 - Hoạt động vui chơi
 - Hoạt động học
 - Hoạt động dạo chơi, tham quan
 - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhânMỗi hình thức thiết kế 01 hoạt động, tự lựa chọn chủ đề và độ tuổi.
2. Thực hành nhóm: Lựa chọn 1 trong các hoạt động ở trên để thực hành tổ chức hoạt động.

Yêu cầu:

 - ✓ Mỗi nhóm từ 5-6 sinh viên
 - ✓ Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức hoạt động
 - ✓ Người dạy được chọn theo phương pháp bốc thăm
 - ✓ Thực hiện trên sinh viên (hoặc trẻ nếu có thể)

Hướng dẫn tự học

Để học tốt chương này và thực hành được các nội dung trong bài tập thực hành, sinh viên cần tìm hiểu thêm thực tiễn giáo dục mầm non trong những đợt thực hành sư phạm, thực tập sư phạm.

Khai thác các thông tin về tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp trên mạng internet, đặc biệt là các sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên mầm non trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

Tìm kiếm các video tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non trên Youtube, với mỗi video hãy tập nhận xét theo các tiêu chí sau:

NỘI DUNG	TIÊU CHÍ VÀ GỢI Ý	Ý KIẾN NHẬN XÉT
Chuẩn bị	- Đồ dùng dụng cụ. - Phương tiện, không gian, môi trường - Tâm thế của trẻ	
Nội dung	- Phù hợp với chủ đề và yêu cầu của đề tài - Có nổi bật nội dung giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội - Phù hợp với độ tuổi	
Hình thức và phương pháp tổ chức	- Vận dụng các biện pháp và hình thức tổ chức như thế nào? - Có hướng đến các mục tiêu về giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội không? - Quá trình hoạt động của trẻ như thế nào?	
Tác phong của giáo viên	- Ngôn ngữ, phong thái - Xử lý tình huống sư phạm	

Đọc thêm các tài liệu sau để bổ sung và mở rộng ngoài giáo trình:

1. Nguyễn Thị Hòa (2008), *Giáo trình Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội
2. PGS. TS. Đặng Thị Mỹ Lộc, TS. Đinh Thị Kim Thoa, ThS. Phan Thị Thảo Hương (2010), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non (Tài liệu dùng cho giáo viên mầm non)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Phan Lan Anh, Lương Thị Bình, (2017), *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ Mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Lương Thị Bình và cộng sự, (2019), *Lập kế hoạch giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ Mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Hướng dẫn tổ chức và thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non*.